NGỮ VĂN 9 - TUẦN 16
ÔN TẬP (TIẾP THEO)

Giáo viên ôn lại kiến thức sau:

NỘI DUNG 1: ÔN TẬP TIẾNG VIỆT + THƠ - TRUYỆN HIỆN ĐẠI

- Các phương châm hội thoại.
- Lời dẫn trực tiếp và lời dẫn gián tiếp.
- Ôn tập, củng cố kiến thức về những tác phẩm truyện và thơ đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 9, củng cố kiến thức Tiếng Việt trong chương trình HKI
- Rèn luyện kĩ năng phân tích tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức.
- Củng cố kĩ năng làm văn tự sự, biết vận dụng yếu tố miêu tả, đối thoại, độc thoại nội tâm vào bài.
- Giáo dục lòng yêu thích học tập bộ môn.

NỘI DUNG 2: LUYỆN TẬP

ĐỀ 6

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Có lẽ nhiều người cũng như tôi bận công việc vào ngày thường và chọn ngày cuối tuần để đi làm giấy tờ tùy thân nên chưa đến 8h mà phòng chờ đã đông người.

Đang lần lượt mời từng người dân làm thủ tục thì anh công an cáo lỗi do có việc đột xuất xin ra ngoài, rồi nhờ đồng nghiệp đến giúp tiếp tục công việc. Tuy nhiên, đáng lẽ phải lật ngược chồng hộ khẩu từ dưới lên, anh này lại cầm quyển sổ trên cùng trước và gọi tên một em gái, tôi đoán là học sinh lớp 9 nhờ bộ đồng phục em đang mặc.

Tôi tưởng em học sinh này sẽ hớn hở, ai ngờ em lại đính chính : "Dạ, cháu đến sau cùng ạ". Nghe em nói vậy, những người đang chờ công nhận cô bé nói đúng về thứ tự xếp sổ nhưng cũng muốn anh công an này " đặc cách" cho cô bé, xem đó như là phần thưởng dành cho văn hóa xếp hàng của em.

Bắt chuyện với em, tôi biết em tên là Nguyễn Thị Kim N, đang học trường THCS Thủ Đức, TPHCM, nhân hai tiết đầu được nghỉ đã đón xe buýt đi làm căn cước công dân. Ứng xử đẹp của em đã để lại bài học sâu sắc về lòng tự trọng cho mọi người hôm ấy.

Trời se lạnh, song trong tôi thấy căn phòng nhỏ trụ sở công an hôm ấy bỗng ấm áp hẳn lên. Cảm động hơn khi người khởi động "lò sưởi" lại là một cô bé tuổi đời còn rất nhỏ .

(*Theo báo Tuổi trẻ ngày 02/01/2018*)

1. Hãy cho biết phương thức biểu đạt của đoạn trích trên . ……
2. Hãy chuyển lời dẫn trực tiếp sau đây thành lời dẫn gián tiếp

Tôi tưởng em học sinh này sẽ hớn hở, ai ngờ em lại đính chính : "Dạ, cháu đến sau cùng ạ"

……
……

3. Tại sao trời se lạnh mà tác giả bài viết lại cảm thấy "*căn phòng nhỏ trụ sở công an hôm ấy bỗng ấm áp hẳn lên*"?

……
……

5. Hãy viết một văn bản ngắn (1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ về bài học em nhận ra được từ bài báo trên.

ĐỀ 7

Hãy đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi nêu ở dưới:

"Tương truyền vào đầu thế kỉ XVI, Cristoforo Colombo đã thực hiện chuyến đi bằng đường biển tới Jamaica ở Nam Mỹ và xảy ra mâu thuẫn gay gắt với thổ dân nơi đó. Colombo và các thủy thủ của ông bị dồn vào chân tường cạn kiệt lương thực và nước, tình hình vô cùng nguy cấp.

*Một ý nghĩ lóe lên trong đầu Colombo, đột nhiên ông hét lên với người bản địa: "**Nếu không mang đồ ăn tới, ta sẽ không cho các ngươi ánh trăng nữa**!". Dân địa phương không thèm để tâm, nhưng tối đến, lời nói Colombo đã ứng nghiệm, ánh trăng không xuất hiện,. Những thổ dân thấy vậy hết sức lo sợ, họ nhanh chóng hòa giải với Colmbo.*

Lẽ nào Colombo có sức mạnh ghê gớm đến vậy sao? Câu chuyện nghe có v ẻ rất mơ hồ, thực ra chẳng qua là Colombo có chút hiểu biết về thiên văn thôi".

(Theo Đỗ Huệ, Vương Kim Yên, Khám phá khoa học – Địa lý lý thú, Nguyễn Thúy Hằng dịch, Nxb Bách khoa Hà Nội, 2017)

1/ Phần chữ in đậm là lời nói hay ý nghĩ? Dẫn theo cách nào?.

……
……

2/ Chuyển câu có phần in đậm thành câu có cách dẫn khác.

……
……

3/ Phần kết của văn bản làm em liên tưởng đến hiện tượng tự nhiên nào liên quan đến câu chuyện?

……

4/ Theo em, sức mạnh ghê gớm nào đã giúp Colombo thoát khỏi tình cảnh ngặt nghèo? Hãy trình bày suy nghĩ của em về sức mạnh đó. (3 điểm)

ĐỀ 8

Đọc kĩ các khổ thơ sau và trả lời các câu hỏi bên dưới:

Tôi đâu biết bà tôi cơ cực thế,
Bà mò cua xúc tép ở đồng Quan,
Bà đi gánh chè xanh Ba Trại,
Quán cháo, Đồng giao thập thững những đêm hè

Tôi đi lính lâu không về quê ngoại,
Dòng sông xưa vẫn bên lở bên bồi
Khi tôi biết thương bà thì đã muộn,
Bà chỉ còn là một nấm cỏ thôi.

(Trích "*Đò lèn*" – Nguyễn Duy)

1) Xác định phương thức biểu đạt chính của hai khổ thơ trên. ……
2) Từ nội dung của đoạn trích trên gợi em nhớ đến một bài thơ nào đã học ở học kì I. ……
3) Chỉ ra một biện pháp tu từ trong đoạn trích trên? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó.

……
……

4) Nêu suy nghĩ của em về tình cảm gia đình bằng một vài câu văn.

……
……

5) Có ý kiến cho rằng:

"Chúng ta sinh ra với chỉ một trái tim nằm sâu trong lồng ngực. Nó nhắc nhở chúng ta biết trân trọng tình yêu thương và biết yêu thương con người…

Mỗi người sinh ra đều có hai mắt ở đằng trước và không phải lúc nào chúng ta cũng nhìn về phía sau mà phải nhìn thấy những điều trước mặt, biết hướng về tương lai.

Ai sinh ra cũng có hai tai, một bên trái, một bên phải vì thế chúng ta nghe được cả hai phía, nghe cả lời khen ngợi lẫn những lời phê bình, chỉ trích để phân biệt được đúng – sai."

Viết văn bản ngắn (150-200 từ) trình bày suy nghĩ của em về một hoặc vài vấn đề được nêu ra ở ý kiến trên.

ĐỀ 9

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

"Cây xấu hổ là một loài động vật vô cùng kỳ lạ, chỉ cần dùng tay chạm nhẹ vào lá nó liền xấu hổ, khép mình rồi rũ xuống. Nếu bạn chạm nhẹ, nó sẽ chuyển động chậm, phạm vi thu mình cũng hẹp; còn nếu bạn chạm mạnh, nó sẽ phản ứng rất nhanh, chưa tới mười giây toàn bộ lá đã khép lại hết rồi. Vậy xấu hổ vì sao lại có "tính tình" kỳ lạ như vậy? Điều này liên quan mật thiết đến môi trường, tập tính sinh sống của nó. Quê hương của cây xấu hổ ở Brazil thuộc vùng có khí hậu nhiệt đới, nơi đó thường xuyên có mưa to gió lớn. Cho nên, "tính tình" kỳ lạ của xấu hổ có thể được coi là một cách tự vệ. Sự thần kỳ của cây xấu hổ không chỉ nằm ở việc phiến lá của nó có thể khép lại, mà nó còn có thể dự báo sự thay đổi của thời tiết: Dùng tay chạm nhẹ, nếu lá của nó đóng lại nhanh mà mở ra chậm chứng tỏ trời sắp có nắng to; còn nếu chạm vào mà lá khép chậm mở ra nhanh thì trời sẽ chuyển từ nắng sang âm u, hoặc sắp có mưa to."

(Theo "Khám phá khoa học – Sinh vật lý thú")

1/ Nội dung đoạn trích nêu lên đặc điểm gì của loài cây xấu hổ? ……..

2/ Tính tình kỳ lạ của cây xấu hổ đã đem đến cho loài cây này những công dụng gì?

…….

3/ Tìm hai thuật ngữ có trong đoạn trích và cho biết chúng thuộc lĩnh vực khoa học nào? ……
……
……

4/ Hình ảnh cây xấu hổ thích nghi với môi trường tự nhiên gợi cho em suy nghĩ gì, hãy diễn đạt bằng vài câu văn (3-5 câu)

……
……

……
……

ĐỀ 10

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi

Thanh Tâm tài Nhân cố vẽ ra một xã hội bất lương, nhưng bức vẽ của Thanh Tâm Tài Nhân là một bức vẽ chết. Những con người của Thanh Tâm Tài Nhân chỉ là những bộ xương. Nguyễn Du đã cho thêm da thêm thịt, Nguyễn Du đã biến những bộ xương thành những con người thực. Nguyễn Du đã biến cái điều ở Thanh Tâm Tài Nhân chỉ là ý yêu, ý ghét, ý giận, ý hờn thành yêu, ghét, giận, hờn sinh động như vốn có trong cuộc đời.

(Hoài Thanh)

1. Đoạn trích trên gợi em nhớ đến tác phẩm nào của tác giả nào đã học? Kể tên các đoạn trích của tác phẩm ấy mà em đã được học trong chương trình ngữ văn 9.

……
……

2. Đoạn trích trên được viết theo phương thức biểu đạt nào? ……..

3. Cho biết từ "chết" trong cụm từ "một bức vẽ chết" nghĩa là gì? Từ "chết" trong cụm từ đó được chuyển nghĩa theo phương thức nào?

……

4. Tìm 2 thuật ngữ trong câu sau: *Nếu cạnh huyền và một cạnh góc vuông của tam giác vuông này tỉ lệ với cạnh huyền và cạnh góc vuông kia thì hai tam giác đó đồng dạng.* Cho biết hai thuật ngữ đó thuộc lĩnh vực khoa học nào?

……

5. Em hãy viết một đoạn văn (từ 100 đến 200 chữ) trình bày suy nghĩ về ý kến sau: *"Nơi nào có tình thương yêu thì nơi đó luôn có những điều kỳ diệu."* (Loilla Cather)

TOÁN 9
CHƯƠNG BỔ SUNG: THỐNG KÊ – XÁC SUẤT
CHỦ ĐỀ 2: XÁC SUẤT

TÓM TẮT LÝ THUYẾT:

1. Phép thử ngẫu nhiên:

Ví dụ 1: Bạn Hùng tung đồng xu một số lần và ghi lại kết quả vào bảng sau:

Lần thứ	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Kết quả	S	S	N	S	N	N	N	S	N	S

- Khi gieo một đồng tiền xu, khi đó kết quả là hoặc là mặt sấp, hoặc là mặt ngửa(mặt ngửa là mặt ghi số) . Ta không thể đoán trước được kết quả là mặt ngửa (viết tắt là N) hay mặt sấp (viết tắt là S) sẽ xuất hiện. Đó là ví dụ về **phép thử ngẫu nhiên**.

- Phép thử ngẫu nhiên là phép thử mà ta không thể đoán trước được kết quả của nó, mặc dù đã biết được tập hợp các kết quả có thể có của phép thử đó.

2. Không gian mẫu:

- Tập hợp các kết quả có thể xảy ra của một phép thử (ngẫu nhiên) được gọi không gian mẫu của phép thử đó và kí hiệu là Ω (đọc là ô – mê – ga).

Ví dụ 1: Với phép thử gieo một đồng tiền xu (hình bên) thì $\Omega = \{S; N\}$

Ví dụ 2: Nếu gieo một con súc sắc thì mỗi lần gieo thì số dấu chấm xuất hiện có thể nhận giá trị từ 1 đến 6. Vậy $\Omega = \{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$

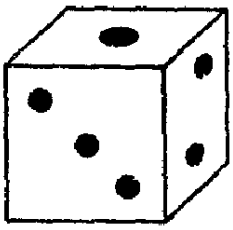

Ví dụ 3: Nếu phép thử là gieo một đồng tiền hai lần thì không gian mẫu hai mặt đồng tiền gồm 4 phần tử: $\Omega = \{SS, SN, NS, NN\}$

Trong đó, chẳng hạn, SN là kết quả "Lần đầu đồng tiền xuất hiện mặt sấp, lần thứ hai đồng tiền xuất hiện mặt ngửa", …..

3. Biến cố:

Định nghĩa: **Biến cố là một tập con của không gian mẫu.**

Ví dụ 1: Trong phép thử gieo một con súc sắc, khi đó không gian mẫu $\Omega = \{1; 2; 3; 4; 5; 6\}$

- Ta xét một tập con B của Ω. Khi đó $B = \{2; 4; 6\}$.
- Ta có thể phát biểu biến cố B dưới dạng một mệnh đề là: "con súc sắc xuất hiện mặt chẵn chấm".
- Người ta thường kí hiệu biến cố bằng các chữ cái in hoa như **A, B, C, ….**
- Ta xét hai biến cố sau:

+ Biến cố C: " Con súc sắc xuất hiện mặt 7 chấm" . Khi đó ta thấy biến cố $C = \varnothing$, người ta nói rằng biến cố C là **biến cố không.**

+ Biến cố D: "Con súc sắc xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn 7" . Khi đó ta thấy biến cố $D = \{1; 2; 3; 4; 5; 6\} = \Omega$, người ta nói rằng biến cố D là **biến cố chắc chắn**.

- Tập rỗng $\varnothing$ được gọi là **biến cố không thể** (gọi tắt là **biến cố không**).
- Tập Ω được gọi là **biến cố chắc chắn**.

4. Xác suất của biến cố:

- Thực hiện lặp đi lặp lại một hoạt động nào đó n lần. Gọi n (A) là số lần biến cố A xảy ra trong n lần đó.

Tỉ số $\dfrac{n(A)}{n} = \dfrac{\text{Số lần sự kiện A xảy ra}}{\text{Tổng số lần thực hiện hoạt động}}$

được gọi là **xác suất của biến cố** A sau n hoạt động vừa thực hiện.

Ví dụ 5 : Tung hai đồng xu 50 lần ta được kết quả như sau:

Sự kiện	Hai đồng sấp	Một đồng sấp, một đồng ngửa	Hai đồng ngửa
Số lần	12	24	14

a) Hãy tính xác suất của biến cố có một đồng xu sấp , một đồng xu ngửa.
b) Hãy tính xác suất của biến cố có hai đồng xu đều ngửa.

Giải:

a) Xác suất của biến cố *có một đồng xu sấp, một đồng xu ngửa là:* $\dfrac{\cdots\cdots}{50} = \cdots\cdots$

b) Xác suất của biến cố *có hai đồng xu đều ngửa là:* $\dfrac{\cdots\cdots}{50} = \cdots\cdots$

BÀI TẬP ÁP DỤNG:

Bài 1: Gieo ngẫu nhiên một đồng tiền cân đối và đồng chất.
a) Em hãy xác định các biến cố sau:
A: " Con súc sắc xuất hiện mặt lẻ"
B: " Con súc sắc xuất hiện mặt có số chấm nhỏ hơn 5"
C: " Con súc sắc xuất hiện mặt có số chấm không vượt quá 3".
b) Em hãy tính các xác suất của các biến cố trên.

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

Bài 2: Gieo ngẫu nhiên một đồng tiền cân đối và đồng chất hai lần, đây là phép thử với không gian mẫu $\Omega = \{SS; SN; NS; NN\}$

a) Em hãy xác định các biến cố sau:

A: " Kết quả của hai lần gieo là như nhau"

B: " Có ít nhất một lần xuất hiện mặt sấp (S)".

b) Hãy tính xác suất của các biến cố trên.

……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……
……

TÓM TẮT LÝ THUYẾT :

4. VỊ TRÍ TƯƠNG ĐỐI CỦA HAI ĐƯỜNG TRÒN:

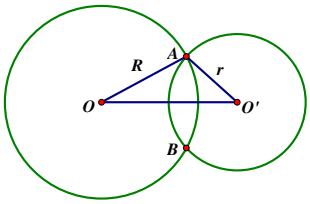

*Trường hợp 1:
- Hai đường tròn cắt nhau:
Số điểm chung là ……
⇒ Hệ thức :……...
Chú ý: Đoạn thẳng nối hai tâm OO' là …… của dây chung AB

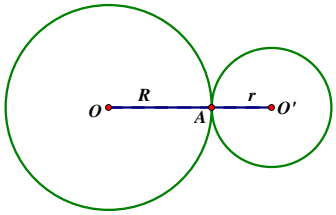

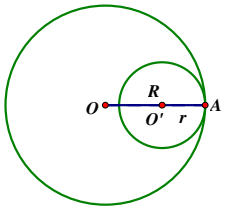

*Trường hợp 2:
- Hai đường tròn tiếp xúc nhau:
Số điểm chung là ……
⇒ T/x ngoài :……..
T/x trong:……

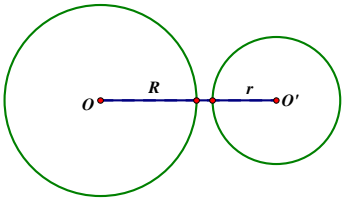

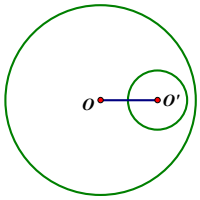

*Trường hợp 3:
- Hai đường tròn không giao nhau:
Số điểm chung là ……
⇒ (O) ngoài (O') :……
(O) đựng (O'):……

Bài tập mẫu:

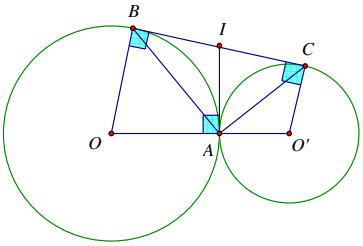

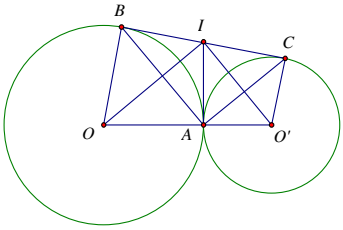

Cho đường tròn (O ;R) và đường tròn (O' ;R') tiếp xúc ngoài tại A. Vẽ tiếp tuyến chung ngoài BC với B thuộc (O) và C thuộc (O'). Tiếp tuyến trong tại A cắt BC tại I. Chứng minh :
a/ ΔABC vuông tại A.
b/ ΔOIO' vuông tại I.
c/ OO' là tiếp tuyến của đường tròn đường kính BC.

Giải :

a/ Chứng minh :ΔABC vuông tại A.

Ta có: IA=IB(tính chất 2 tiếp tuyến cắt nhau)
Mà IA=IC(tính chất 2 tiếp tuyến cắt nhau)
⇒ IB=IC⇒I là trung điểm của BC.
⇒ AI là trung tuyến của ΔABC
Mà $AI=IB=IC=\frac{1}{2}BC$
⇒ΔABC vuông tại A.

b/ *Chứng minh : ΔOIO' vuông tại I.*

Ta có: IO , IO' lần lượt là tia phân giác của $\widehat{AIB}, \widehat{AIC}$ (tính chất 2 tiếp tuyến cắt nhau)

	Mà $\widehat{AIB}, \widehat{AIC}$ là 2 góc kề bù $\Rightarrow IO \perp IO' \Rightarrow \Delta OIO'$ vuông tại I. c/ *Chứng minh :* OO' là tiếp tuyến của đường tròn đường kính BC. Ta có: ΔABC vuông tại A(cmt) $\Rightarrow \Delta ABC$ nội tiếp đường tròn đường kính BC Mà I là trung điểm của BC Nên I là tâm của đường tròn này. Xét (I) có: $OO' \perp IA$ tại A Mà $A \in$ (I) $\Rightarrow$ OO' là tiếp tuyến của đường tròn (I).

PHÒNG GD&ĐT QUẬN TÂN BÌNH
TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN QUANG

NỘI DUNG ÔN TẬP KIỂM TRA HỌC KÌ I ANH VĂN 9
NĂM HỌC: 2021 – 2022

* **Nội dung**: Unit 1 đến Unit 5
* **Vocabulary:** Unit 1 đến Unit 5
* **Word form**: Unit 1 – Unit 5

Unit 1: A VISIT FROM A PEN PAL

	VERBS	NOUNS	ADJIECTIVES	ADVERBS
1	compel	compulsion	compulsory	compulsorily
2	correspond	correspondence correspondent 😐		
3	depend	(in) dependence	(in) dependent	(in) dependently
4		region	regional	regionally
5	separate	separation	separable inseparable separated	separately
6		religion	religious	religiously
7		friendliness friendship friend friendlessness	friendly ≠ unfriendly friendless	friendly
8	impress	impression	impressive	impressively
9		tropic	tropical	tropically
10	office	official		officially

Unit 2: CLOTHING

	VERBS	NOUNS	ADJECTIVES	ADVERBS
1		culture	cultural	culturally
2		(in) convenience	(in) convenient	(in) conveniently
3		comfort	(un) comfortable	(un) comfortably
4		poet 😐 poetry: thơ ca,thơ poem: bài thơ	poetic	
5	encourage (dis)courage	encouragement encourager	encouraging discouraging	encouragingly discouragingly
6	economize tiết kiệm	economy economizer 😐	economic economical	economically
7	fashion	fashion	fashionable	fashionably
8	inspire	inspiration	inspirational	
9	modernize	modernization	modern	modernly
10	music musician 😐	musical		musically

Unit 3: A TRIP TO THE COUNTRYSIDE

	VERBS	NOUNS	ADJECTIVES	ADVERBS
1	Admire	admiration	admirable	admirably
2		heroify:tôn thành A/H hero heroine	heroic	

3	relax	relaxation	relaxed	
4	rollect	collection collector	collective	collectively
5	complete	completion	(in) complete	(in) completely
6		difficulty	difficult	difficultly
7	enjoy	enjoyment	enjoyable	enjoyably
8	enter	entrance		
9	hurry	hurry	hurried	hurriedly
10	educate	education educator	educational	educationally

Unit 4: LEARNING A FOREIGN LANGUAGE

	VERBS	NOUNS	ADJECTIVES	ADVERBS
1	advertise	advertisement advertising advertiser	advertising	
2	attend	attendance attender attention attendant	attendant	
3	compare	comparison	comparative	comparatively
4	describe	description	descriptive	
5	qualify	qualification	qualified	
6	edit	editor edition	editorial	editorially
7	examine	examination examiner examinee	examinational	examinationally
8		expensiveness	(un) expensive	expensively
9	succeed	success	(un) successful	(un) successfully
10		nation	national international native	nationally internationally

Unit 5: THE MEDIA

	VERBS	NOUNS	ADJECTIVES	ADVERBS
1	access	access accessibility	accessible inaccessible	
2	benefit	benefit	beneficial	beneficially
3	commercialize	commerce commercial: q.cao trên TV	commercial có tính thương mại	commercially phương diện thương mại
4	vary	variety variation	various	
5	interact	interaction	interactive	
6	consume	consumer consumption	time-consuming	
7		violence	violent	violently
8	inform	information	informative	
9	popularize	popularity	(un) popular	(un) popularly
10	respond	response responsibility	responsive responsible	responsively

*** GRAMMAR:**

1. Wish – if only
2. It's (high) time
3. so → because
4. Passive voice
5. Simple past → present perfect (4 structures)
6. Reported speech
7. If clause
8. Tag question

*** Ôn kỹ các bài tập từ tuần 1 đến tuần 14**

PRACTICE TEST 1

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the the others (0,5 pt)

1. A. striped B. embroidered C. improved D. described
2. A. champagne B. check C. cheese D. choose

II. Choose the word that has a different stress pattern from that of the others (0,5 pt)

3. A. introduce B. interesting C. capital D. atmostphere
4. A. worship B. temple C. museum D. restaurant

III. Multiple choice: (3.0 pts)

5. The Ao dai is the _____ dress of Vietnamese women.

a. workable b. fashionable c. traditional d. casual

6. Some designers have modernized the Ao dai by printing _____on it.

a. lines of poetry b. words of poets c. pictures of poems d. poetry photos

7. Like VietNam, Malaysia is a _____country.

a. tropical b. tropie c. tropies d. tropically

8. Mai is a Buddhist. She often goes to _____to pray.

a. church b. pagoda c. temple d. mosque

9. Asian people eat rice. Rice_____in many parts in Asia.

a. is grown b. are grown c. has grown d. have grown

10. My father_____for the national bank from 1990 to 2003

a. works b .working c. has worked d. worked

11. What is pity! Lan can't come with us. We all wish she _____

a. would b. should c. could d. can

12. She arrived_____ four o'clock _____ the afternoon.

a. at / on b. in / in c. at / in d. on / in

13. He was born ……December 2nd 1975.

a. on b. in c. about d. for

14. "You look very smart with your new hairstyle." - "_____. I have had my hair done."

A. Thank you B. No, I don't think so C. Yes, I don't know D. Nonsense

15. "_____?" - "It's to the east of the city."

A. Is your hometown far here B. How far is it from here to your hometown

C. Where' s your hometown D. Where are you living now

16. We can communicate with friends and relatives by_____ of e-mail or chatting.

A. means B. methods C. paths D. uses

IV. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for each sign. (0.5pt)

17. This sign means that _____.

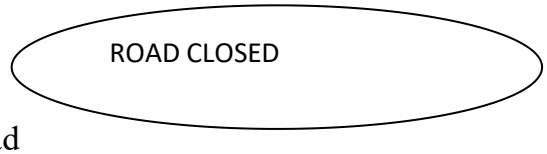

A. you can't leave your car here
B. you cannot drive here at the moment
C. it's easy to have an accident on this road
D. if you enter this road, you'll have accident

18. This sign means that _____.

A. safety is first
B. please save water
C. slowing down
D. stop now or never

V. Fill in the blanks with the most suitable words in the box. There are TWO EXTRA words. (1.5 pts)

fashion	**from**	**out of**	**special**	**were**	**made**	**told asked**

Two Americans, Jacob Davis and Levi Strauss (19) _____ the first Jeans in 1873. Davis bought cloth (20) _____ Levi's shop. He (21) _____ Levi that he had a (22) _____ way to make strong trousers for workmen. The first jeans were blue. In 1935 jeans became high (23) _____ for women after they had seen them in Vogue magazine. In the 1970s Calvin Klein earned $ 12.5 million a week from

jeans. Jeans have never been (24) _____ fashion, because a lot of people are still fond of wearing them.

VI. Read the following passage. Decide if the statements from 25 to 28 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for the questions 29 and 30. (1.5 pts)

The use of computer and the Internet allows people to work at home instead of traveling to work. For example, a journalist who lives in a remote part of the world still gets in his articles on time for the next day's newspapers. The Internet allows businesses communicate with customers and workers in any part of the world for the cost of a local telephone call. Email allows users to send documents, pictures and other data from one part of the world to another in at least 5 minutes. The Internet is providing a lot of new business opportunities. Some businesses are advertising their products on the Internet. People can use the Internet to do shopping. This saves a lot of time. It is possible to use the Internet for education-Students may connect with their teachers from home to send or receive email or talk their problems through on-line rather than attend a class.

25. It takes less time to do the shopping on the Internet. _____
26. Through the Internet, business can advertise and sell their products. _____
27. The use of computer and the Internet allows people not to work. _____
28. Internet provides opportunities for developing of businesses. _____

29. What does the word "remote" mean?

A. control B. isolated C. around D. connected

30. The passage is about

A. Thanks to the Internet, people do not need to go to work.

B. Email can be used to advertise new products.

C. The Internet can be used for education.

D. Students nowadays spend more time going online than attending school.

VI. Word forms: (1pt)

31. My brother is a young teacher but he is very _____. (experience)
32. COVID-19 is _____ alarming. The whole world is worried about this. (nation)
33. She left the room abruptly without _____. (explain)
34. Wearing helmets is _____ for all motorcyclists. (compel)

VII. Rearrangement: (0.5pt)

35. we played/ the games / and blind's man buff / After the meal, / "What song is it?" /./

→ _____

36. spending a lot more time on / social media accounts / playing games / People are / and checking /./

→ _____

VIII. Transformation: (1pt)

37. We can't make tea with cold water

→ Tea _____

38. He worked so hard that he got promotion

→ Because _____

39. The last time I talked to him was 2 months ago.

→ I haven't _____

40. They do not know what to buy for her birthday.

→ They wish _____

PRACTICE TEST 2

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the the others (0,5 pt)

1.	A. laughed	B. hoped	C. closed	D. placed
2.	A. chair	B. machine	C. catch	D. child

II. Choose the word that has a different stress pattern from that of the others (0,5 pt)

3.	A. exciting	B. pleasant	C. natural	D. voluntary
4.	A. stadium	B. culture	C. information	D. partner

III. Multiple choice: (3.0 pts)

5. _____ tradition, the Ao Dai was frequently worn by both men and women.

A. On B. In C. By D. Of

6. Bahasa is also simply known _____ Malay.

A. by B. as C. in D. for

7. Poets _____ inspiration from ethnic minorities.

A. takes B. get C. draw D. has

8. A super market is going to _____ near here.

A. build B. built C. be build D. be built

9. She wishes she _____ the answer but in fact she doesn't.

A. knows B. knew C. known D. to know

10. My dad stopped _____ two years ago.
A. to smoke B. smoked C. smokes D. smoking

11. Their religion is Buddhism so they go to the _____ to pray every fortnight.
A. pagoda B. mosque C. church D. temple

12. They walked up the mountain to visit the _____ of a Vietnamese hero.
A. ethnic minorities B. shrine C. paddy fields D. banyan tree

13. She has a good_____ as a well-qualified teacher.
A. famous B. reputation C. state D. voice

14. The country is _____up into nine regions but the main area is in the central.
A. divided B. separated C. comprised D. included

15. _____English is their official language, most of them can speak Chinese.
A. Since B. Although C. Because D. If

16. Nga: You must be Maryam? - Maryam: _____
A. Pleased to meet you. B. I come from Malaysia.
C. How do you do? D. That's right. I am.

IV. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for each sign. (0.5pt)

17. What does the sign say?
A. There is a stadium near here.
B. There is a hospital near here.
C. There is a market near here.
D. There is a museum near here.

18. What does the sign say?
A. You mustn't walk in this area.
B. Pedestrian crossing ahead.
C. Please keep silent when walking here.
D. Slow down. Road works ahead.

V. Fill in the blanks with the most suitable words in the box. There are TWO EXTRA words. (1.5 pts)

While	tropical	atmosphere	were	Among	impression	on	floated	tropical

Last Sunday, Tran took his pen pal from Myanmar, Min Soe, to Cai Rang Floating Market. They decided to set off early in the morning to enjoy the (19) _____there. On arrival, Min Soe was excited to see hundreds of boats full of (20)_____ fruits, which attracted a lot of foreigners. There (21)_____ also small boats selling soft drinks and food for breakfast. Other services and products such as mending machines, selling mobile cards or clothes and so (22)_____were

available there. Trading from boats made a deep (23)_____on Min Soe. (24) _____shopping on boats, he got to taste fresh fruits and see floating houses of the locals along the riverside.

In the end, the Burmese boy said, "What a wonderful trip! I wish I could come back next year."

VI. Read the following passage. Decide if the statements from 25 to 28 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for the questions 29 and 30. (1.5 pts)

Advertisements are very important in the modern world. Often your T- shirt or jeans show the name of the company that made them. This is a popular form of advertising. A special picture or symbol, called 'logo', is sometimes used. You see logos on many different products. The idea of a logo is that whenever you see it, you think of that product or company.
Many people like to buy a product because is it made by a certain company. Some people only buy a product that is made by a famous company. People wear clothes and carry bags that have a famous label to show that they are fashionable and have good taste.
It is very common to see advertisements on TV and hear them on the radio. Most advertisements are only a few seconds long but very attractive. Sometimes, the advertiser uses a slogan because it is easy to say and easy to remember.
The idea of advertisements is to try to make you buy the product. They sometimes show rich and famous people using that product. The message is, if you want to feel rich and famous, and then buy this product .

25The main purpose of an advertisement is to make people buy the products.
26. Your T-shirt or jeans show the name of the company that make them.
27. Most advertisements is time-consuming but very attractive.
28. A good slogan is easy to remember.
29.The word "logo" in line 3 refer to:
A. products B. kinds of clothes C. picture or symbol D. company
30. The main idea of the passage is:
A. The advertising effects B. piece of advertisement
C. The idea of advertisement D. The advertiser

VI. Word forms: (1pt)

31. As an _____, Mr. Stern showed no favor to any candidate. (examine)

32. Buildings in Ho Chi Minh have been considerably _____for over years. (modern)

33. My father was _____invited to the meeting as a vice- president of the chess club. (offic)

34. Wearing uniforms _____students to be proud of their school. (encourage)

VII. Rearrangement: (0.5pt)

35. modern clothing / prefer to / at work / Vietnamese people /the majorities / wear / of /. /

→ _____

36. while / does / at a grocery store / works / Mr. Brown /Mrs. Brown / farming work/ in a nearby town /. /

→ _____

VIII. Transformation: (1pt)

37. Because it was hot, I turned on the air conditioner.

→ It _____

38. It's five years since we last saw John.

→ John has _____

39. "How many schools are there in your city?", he said to me

→ He asked _____

40. What a pity I can't drive a car.

→ I wish _____

PRACTICE TEST 3

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the the others (0,5 pt)

1.	A. passed	B. watched	C. learned	D. washed
2.	A. history	B. primary	C. friendliness	D. impressive

II. Choose the word that has a different stress pattern from that of the others (0,5 pt)

3.	A.difficult	B.environment	C.certainly	D.vegetable
4.	A. concerned	B. business	C. notice	D. product

III. Multiple choice: (3.0 pts)

5. The examination will be held _____ Dec 27, 2021.

A. in B. on C. at D. to

6. Cong Phuong seems to be well-qualified _____ the position of a central forward.

A. in B. by C. for D. of

7. Mr. Pike read this article on the website last night, _____?

A. doesn't she B. didn't she C. didn't he D. hasn't he

8. Are helmets used _____ our heads when we travel on roads?

A. to protect B. protecting C. to protecting D. for protection

9. “When will Mr. Ba retire? He began _____ for the company thirty years ago.”

A. to work B. to working C. to do D. to doing

10. Study harder _____.

A. if you will pass the exam B. and you will pass the exam

C. unless you pass the exam D. or you will pass the exam

11. _ “Let’s go to Vung Tau on the weekend.”

_ “_____.”

A. That’s fine B. That’s good C. Yes, please D. Yes, let’s

12. _ “Thank you very much”

_ _____

A. Welcome B. Nothing C. No saying D. Don’t mention it

13. Do you go _____ my house on your way home?

A. past B. into C. through D. across

14. After an hour walking between the green paddy _____, we finally reached the village.

A. fields B. courts C. yards D. places

15. If you want to attend the course, you _____ the written exam.

A. will pass B. might pass C. must pass D. could pass.

16. She asked me where I _____ my coming vacation.

A. will spend B. could spend C. would spend D. spend

IV. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for each sign. (0.5pt)

17. What does it say?

Message
Jack – your French class is on Monday morning, not Tuesday afternoon, but is still being held in Room 12.

Jack’s French class …

A. is being held one day later than expected.

B. will take place in a different room than planned.

C. has been changed to a different day.

D. will be changed to Tuesday.

18. What does it say?

A. Be careful with potential dangers by animals.

B. Be careful when you carry animals in your car.

C. Stop and buy an animal as a souvenir.

V. Fill in the blanks with the most suitable words in the box. There are TWO EXTRA words. (1.5 pts)

While	Why	Others	taller	Teenagers	their	higher	speaking	tropical

Every year many people in the world learn English. Some of them are young children. (19) _____are teenagers. Many are adults. Some learn at school, and some learn in evening classes. A few learn English on (20_____own or just by (21_____to foreign tourists. Most people must work hard to learn English. (22) _____do all these people want to learn English? It is difficult to answer that question.

Young children learn English at school to study better at their subject. Many adults learn English because it is useful for their work. (23) _____often learn English for their (24) _____ studies, because some of their books are written in English at college and university. Other people learn English because they want to read English newspapers or magazines for information and entertainment.

VI. Read the following passage. Decide if the statements from 25 to 28 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for the questions 29 and 30. (1.5 pts)

The Ao Dai, the traditional dress of Vietnamese women, has a long history. In the early 17th century, Vietnamese clothing designers made changes to the design of the traditional Chinese costume, creating the primitive forms of the present Ao Dai. This creativity showed Vietnam's strong sense of independence. The Ao Dai, with different designs and materials, was traditionally worn by both men and women. Over the next several years, despite the popularity of western clothing, which becomes more convenient nowadays, the Ao Dai has been there to stay. Therefore, Vietnamese women get to go on wearing this unique dress, which is both traditional and fashionable and which conveys our rich culture to the world.

25. The Ao Dai had its start at the beginning of the seventeenth century.

26. Vietnamese Ao Dai is exactly similar to Chinese dress.

27. Western clothes are both traditional and fashionable in Viet Nam.

28. Vietnamese women stopped wearing Ao Dai a long time ago.

29. Who used to wear Vietnamese Ao Dai by tradition?

A. men B. women C. designers D. men and women.

30. What do Vietnamese women widely choose to wear nowadays?

A. Chinese costumes B. Ao Dai C. Western clothes D. Primitive clothes

VI. Word forms: (1pt)

31. My teacher always _____ me to speak in public, so my spoken English is better. (courage)

32. Advertisements may be leaflets, brochures or _____. (commerce)

33. They led a _____ life in the countryside. (peace)

34. Her parents are too old, they couldn't live _____. (depend)

VII. Rearrangement: (0.5pt)

35. their uniform / take pride in / can / which bears / students / their school's name/./

→ _____

36. in comfort / the weather / and /won't notice /customers will shop /./

→ _____

VIII. Transformation: (1pt)

37. When did you start learning English?

→ How long_____

38 . "Would you like a cup of coffee, Jenny?", John said to Jenny.

→ John offered _____

39. My uncle doesn't spend time playing with his children.

→ I wish _____

40. The students must hand in the reports before this Friday.

→ The reports _____

PRACTICE TEST 4

I. Choose the word whose underlined part is pronounced differently from that of the the others (0,5 pt)

1. A. w<u>a</u>lk B. s<u>a</u>ve C. w<u>a</u>y D. l<u>a</u>ke

2. A. chair<u>s</u> B. day<u>s</u> C. texts D. pen pal<u>s</u>

II. Choose the word that has a different stress pattern from that of the others (0,5 pt)

3. A. industry B. interesting C. important D. wonderful

4. A. modern B. culture C. facility D. peaceful

III. Multiple choice: (3.0 pts)

5. The unit of _____of Cambodia is riel.

A. money B. currency C. exchange rate D. foreign money

6. A pagoda is a place of _____.

A. friendship B. gossip C. worship D. warship

7. Kuala Lumpur has a _____ of over 2 million.

A. population B. history C. religion D. tradition

8. Ho Chi Minh City was named _____ President Ho Chi Minh, wasn't it?

A. over B. on C. at D. after

9. Most visitors came to Japan and stayed at a seaside _____.

A. shrine B. pagoda C. temple D. resort

10. Nowadays, people dress less traditionally, _____ it's difficult to say which country they are from.

A. but B. however C. so D. although

11. "Congratulations on your exam result" – "_____."

A. You're welcome B. Thanks a lot C. That's good D. All right

12. An: Have you ever ridden a buffalo-drawn carts, Ba? - Ba: _____.

A. No, but I'd like to. B. No, of course not C. Yes, I do D. Certainly

13. Most ethnic _____peoples are good _____ farming techniques.

A. minority /in B. minority /to C. minor /to D. minority /at

14. You have never eaten this pudding before, _____?

A. are you B. haven't you C. do you D. have you

15. They asked me who the editor of this book _____?

A. is B. are C. was D were

16. Lan _____love _____ in front of the computer for two hours but now she doesn't.

A. used to /using B. used to / sitting C. uses to /doing D. use to /having

IV. Look at the signs. Choose the best answer (A, B, C or D) for each sign. (0.5pt)

17. What does this sign say?

A. You can drive your car as freely as you like to drive it.

B. You must drive your car like that.

C. You must be careful because of the slippery road.

D. There is a car-racing competition nearby.

18. What does this sign say?

A. You can either eat or drink.

B. You can neither eat nor drink.

C. You can get food or drinks.

D. You can't get food or drinks.

V. Fill in the blanks with the most suitable words in the box. There are TWO EXTRA words. (1.5 pts)

peaceful	will	economic	park	lies	grows	however	friendly

Last summer, I had a chance to join my friend's family on a trip to his home village, about 30 kilometers to the north of Da Nang. The village (19) _____near the foot of Hai Van Pass. We

went there by car. Our car ran at an average speed, (20) _____ we could enjoy the beautiful sights along the road.

The green paddy fields stretched as far as the eye could see. Some cows were grazing by the roadside. It did not take long, just about half an hour. The village is on the other side of the river, so we had to (21) _____ the car under a big banyan tree by the ferry landing. We crossed the river by ferry.

Like almost every village in the country, Nam's home village looks quiet and (22) _____with bamboos, banyan trees, water wells…We enjoyed the beautiful sights and the fresh air, met (23) _____people and did interesting things. I hope I (24) _____ be able to get there again.

VI. Read the following passage. Decide if the statements from 25 to 28 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for the questions 29 and 30. (1.5 pts)

Canada is the world's second largest country. Its population is not very large. However, about 250 million people live in Canada, less than half population of Britain or France and only one thirtieth of the population of India. Canada is in north America and its capital is Ottawa. It is a rich country with a lot of natural resources. In Southern Canada, the land is very good for farming and Canada exports a lot of wheat. In the North there are magnificent forests. In the West, there are some very high mountains called Rockies.

25. Canada is the largest country in the world.

26. There are 250 billion people in Canada.

27. Ottawa is the capital city of Canada.

28. Canada has a lot of natural resources.

29. Canada exports a lot of _____

A. mines B. rice C. wheat D. wood

30. Where do people can find big forests?

A. in Northern Canada B. in Southern Canada C. in Western Canada D. in Eastern Canada

VI. Word forms: (1pt)

31. All the _____ had to hand in their papers when the bell rang. (examine)

32. These computers help us work _____. (depend)

33. What did you see at the _____ to the village? (enter)

34.Sy Hoang 's style is very modern and _____ (fashion)

VII. Rearrangement: (0.5pt)

35. is / for me / Internet / to get / a fast and convenient way / information /./

→ _____

36. a child / my father / go / used / was / when / to / fishing/ he /./

→ _____

VIII. Transformation: (1pt)

37. What a pity! We can't come home early.

→ We wish _____

38. They have waited for you for over three hours.

→ They began _____

39. We spent the whole day in the garden because the weather was lovely.

→ The weather _____

40. "Do you live with your parents?" the examiner asked me.

→ The examiner asked _____

PRACTICE TEST 5

I. Choose the word whose underlined part pronounced differently from that of the others

1. A. swear	B. jeans	C. heat	D. bean
2. A. missed	B. wanted	C. hoped	D. washed

II. Choose the word whose underlined part is stressed differently from that of the others

3. A. provide	B. reduce	C. publish	D. express
4. A. benefit	B. argument	C. vacancy	D. apartment

III. Choose the word or phrase (A, B, C, or D) that best fits the blank space in each sentence (3 pts)

5. If you want to _____ your English, we can help you.

A. take	B. attend	C. improve	D. give

6. Mr. Tam didn't attend the meeting, _____?

A. did he	B. was he	C. didn't he	D. did Tam

7. The first edition of the novel was _____ ten years ago.

A. taken	B. published	C. exchanged	D. qualified

8. Since Van arrived, he _____ a lot about life on a farm.

A. has been learning	B. is learning	C. learned	D. learns

9. The material, called jean, was named _____ sailors from Genoa.

A.as	B. after	C. to	D. with

10. _____ the 3rd day of the Lunar New Year, students often pay their teachers a visit.

A. On B. In C. At D. Until

11. Most foreign students are staying in the _____ of the college.

A. institute B. dormitory C. housing D. council

12. Singer Dong Nhi was welcomed by friendly _____ in South Korea.

A. impression B. atmosphere C. matter D. air

13. The company has a worldwide _____ for quality.

A. qualification B. entrance C. reputation D. entertainment

14. "Congratulations on your exam result" – "_____."

A. You're welcome B. That's good C. All right D. Thanks a lot

15. Mai: "Congratulations on your exam?" – Lan: "_____"

A. You're welcome B. Thanks a lot C. That would be great D. No, thanks

16. My village is about 80 kilometers _____ the west of HCM city.

A. for B. to C. on D. in

17. What does the sign say?

A. Use computers carefully.

B. Be careful with spam with your mailbox.

C. Check your mailbox immediately.

D. Leave your mails in the computer.

18. What does the sign say?

A. Motorbike isn't allowed to ride.

B. We can use motorbike here.

C. Only motorbike is allowed.

D. Motorbike can't be stopped

V. Fill in the blanks with the most suitable words in the box. There are TWO EXTRA words. (1.5 pts)

interesting	**officially**	**were**	**by**	**however**	**through**	**entertaining**	**friendly**

There is a list of (19) …….jobs that we'll never have again, and a town crier is, of course, on the list. It's been a long time since town criers worked professionally, so there are not many people knowing who town criers were. Today we can only see them in the movies or at some old tourist sites. Before newspapers (20) ……. invented, a town crier, who was usually an older gentleman with a booming voice, always dressed (21) …… and had a little bell which he carried with him always. His job was to go (22) …….. city streets ringing the belt and shouting the latest news as he was walking.

The occupation of the town crier was quickly replaced (23) ……. radio, television, texting, internet, and all the marvels of modern technology. Today this occupation exists only for (24) …….. purposes and as local folklore. Competitions for the best town criers are still being held in some parts of the world like America, Australia, Canada and England.

VI. Read the following passage. Decide if the statements from 25 to 28 are True or False, and choose the correct answers (A, B, C or D) for the questions 29 and 30. (1.5 pts)

More than 400 million people speak English as their mother tongue. Another 400 million speak it as a second language. No one know how many people speak it as a foreign language. Chinese is the language with more speakers than English, but it is only the language for more than one billion Chinese people. English is the official language on one-fifth of the land area in the world. It is spoken in North America, Great Britain, Australia, and New Zealand. In South Africa and India, it is one of the official languages. In many countries, the textbooks in universities are written in English. More than three-fourths of the world's mails are composed in English. More than three-fifths of the radio stations broadcast programs in English. English is the language of international communication.

25. Chinese has more speakers than English. _____

26. More than 60% of the world's mails are in English._____

27. People in New Dehli cannot speak English. _____

28. There are more than one billion Chinese people. _____

29. What is the language compulsorily spoken in Canberra, the capital of the Australia?

A. Chinese B. American C. Australian D. English

30. What is the main idea of the passage?

A. We should learn English

B. English, a language of international communication

C. English is the official language in the world

D. Most people speak English

VI. Word forms: (1pt)

31. There are large _____ of studying at international schools. (vary)
32. Singing the national anthem on Mondays is my _____ activity I like best. (tradition)
33. Her house isn't near the bus stop. It's _____ for her to take a bus. (convenient)
34. We were _____ to learn foreign language at school. (encourage)

VII. Rearrangement: (0.5pt)

35. of communication in/English has/popular means/many different countries/become the most

→ _____

36. students of their school/uniforms encourages/students to be/I think wearing/proud of being/. /

→ _____

VIII. Transformation: (1pt)

37. " Will you visit the White House tomorrow?" Dave asked me. (Use Reported Speech)

→ Dave asked _____

38. People speak English in almost every corner of the world nowadays.

→ English_____

39. Without your parents' agreement, you can't go out.

→ If your _____

40. They have studied English in this centre for three years now.

→ They_____

THE END OF THE TEST

Chủ đề 1 : Điện trở - Điện trở phụ thuộc những yếu tố nào ? – Biến trở

Kiến thức cần nhớ

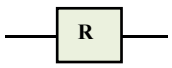

- Điện trở của một dây dẫn biểu thị mức độ cản trở dòng điện nhiều hay ít của dây dẫn.

$$R = \rho \frac{l}{S}$$

- Điện trở của dây dẫn tỷ lệ thuận với chiều dài của dây (l), tỷ lệ nghịch với tiết diện của dây (S) và phụ thuộc vào vật liệu làm dây dẫn (ρ).
- Điện trở suất của vật liệu càng nhỏ thì vật liệu đó dẫn điện càng tốt.

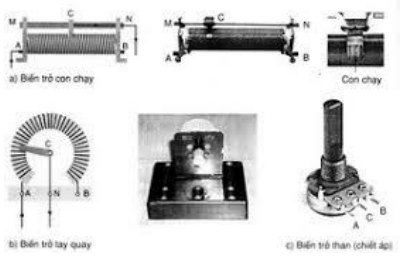

- Biến trở là điện trở có thể thay đổi trị số và có thể được sử dụng để điều chỉnh cường độ dòng điện trong mạch.
- Có 2 loại biến trở là biến trở con chạy và biến trở tay quay.
- Với biến trở con chạy, thay đổi trị số bằng cách di chuyển con chạy để thay đổi chiều dài dây dẫn tham gia mạch điện.

Câu hỏi kiểm tra

1. Ý nghĩa của điện trở là gì ?
2. Điện trở của dây dẫn phụ thuộc vào những yếu tố nào ?
3. Viết công thức tính điện trở của một dây dẫn, nêu ý nghĩa và đơn vị của các đại lượng trong công thức.
4. Thế nào là biến trở ? Biến trở dùng để làm gì ?
5. Thường ta thay đổi trị số của biến trở (loại con chạy) bằng cách nào ?
6. Trên một biến trở có ghi (30 Ω - 2 A), hãy giải thích ý nghĩa của hai số trên.

Bài tập

1.1 Đường dây dẫn điện trong một gia đình có lõi bằng đồng, dài 400m, tiết diện trung bình là 2 mm^2. Hãy tính điện trở của đường dây này. Biết điện trở suất của đồng là $1,7.\ 10^{-8}\ \Omega m$

1.2 Tính điện trở của đoạn dây đồng, dài 4m, tiết diện tròn, đường kính 1 mm. Biết điện trở suất của đồng là $1,7.\ 10^{-8}\ \Omega m$

1.3 Một sợi dây tóc bóng đèn làm bằng vonfram có điện trở 25Ω, có tiết diện tròn bán kính 0,01 mm. Hãy tính chiều dài của sợi dây tóc này. Biết điện trở suất của vonfram là $5,5.\ 10^{-8}\ \Omega m$

1.4 Một bếp điện có dây nung là một dây Nicrom có điện trở suất là $1,1.\ 10^{-6}\ \Omega m$. Ở nhiệt độ bình thường dây có điện trở là 4,5 Ω và có chiều dài tổng cộng là 0,8m. Tính tiết diện của dây.

1.5 Trong các kim loại thì Bạc dẫn điện tốt nhất, sắt có giá thành rẻ nhất. Tuy nhiên trong thực tế người ta lại dùng đồng để chế tạo các dây dẫn điện. Giải thích.

Chủ đề 2 : ĐL Ôm – Đoạn mạch nối tiếp & song song

Kiến thức cần nhớ

$I = \frac{U}{R}$

- ĐL Ôm : cường độ dòng điện chạy qua dây dẫn tỷ lệ thuận với hiệu điện thế đặt vào hai đầu dây và tỷ lệ nghịch với điện trở của dây.

Đoạn mạch nối tiếp : gồm 2 điện trở R_1 và R_2 mắc nối tiếp 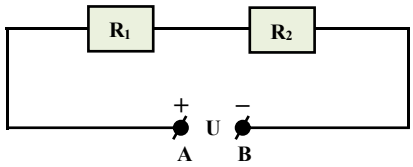 	$I = I_1 = I_2$ $U = U_1 + U_2$ $R_{td} = R_1 + R_2$
Đoạn mạch song song : gồm 2 điện trở R_1 và R_2 mắc song song 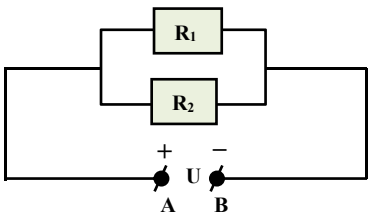 	$U = U_1 = U_2$ $I = I_1 + I_2$ $\frac{1}{R_{tđ}} = \frac{1}{R_1} + \frac{1}{R_2} \rightarrow R_{tđ} = \frac{R_1 . R_2}{R_1 + R_2}$

Câu hỏi kiểm tra

Phát biểu ĐL Ôm. Viết công thức của ĐL Ôm, nêu ý nghĩa và đơn vị của các đại lượng trong công thức.

Bài tập

2.1 Cho mạch điện có sơ đồ như hình bên, trong đó $R_1 = 5\ \Omega$, $R_2 = 7\ \Omega$. Hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch AB là 12 V.

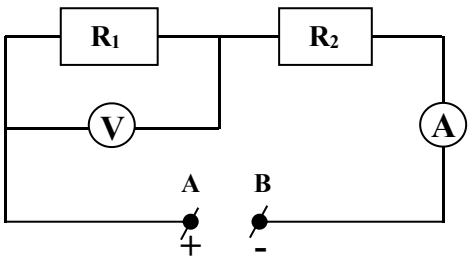

a) Tính điện trở tương đương của đoạn mạch AB.

b) Số chỉ của ampe kế là bao nhiêu ?

c) Số chỉ của vôn kế là bao nhiêu ?

2.2 cho mạch điện có sơ đồ như hình bên, trong đó $R_1 = 5\ \Omega$, $R_2 = 10\ \Omega$. Ampe kế A1 chỉ 0,6 A. Hãy tính

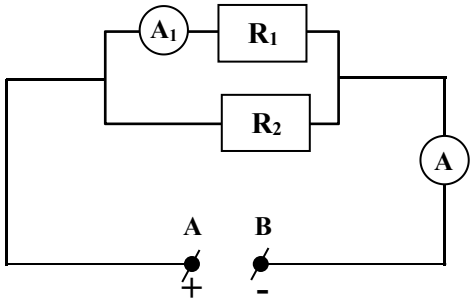

a) HĐT giữa hai đầu đoạn mạch AB.

b) Ampe kế A chỉ bao nhiêu ?

Chủ đề 3 : Công suất điện – Điện năng – Công của dòng điện

Kiến thức cần nhớ

- Số vôn ghi trên một dụng cụ điện cho biết hiệu điện thế định mức để dụng cụ đó hoạt động bình thường.
- Số Oat ghi trên một dụng cụ điện cho biết công suất định mức của dụng cụ đó khi nó hoạt động bình thường.

VD : một bóng đèn compact có ghi **220V – 50W**

220V là hiệu điện thế định mức để bóng đèn sáng bình thường.

50W là công suất định mức của bóng đèn khi nó sáng bình thường.

Công thức tính công suất $P = UI$ $P = I^2R$ $P = \frac{U^2}{R}$

- Dòng điện có mang năng lượng vì nó có thể thực hiện công (quạt, bơm nước …) và cung cấp nhiệt lượng (bàn ủi, nồi cơm điện …)
- Năng lượng của dòng điện được gọi là điện năng.
- Công của dòng điện sinh ra **(J)** cũng là số đo lượng điện năng tiêu thụ **(kWh)**

- Công thức tính công của dòng điện hay điện năng tiêu thụ $A = \mathcal{P}t$ $A = UIt$
- Tỷ số giữa phần năng lượng có ích được chuyển hóa từ điện năng và toàn bộ điện năng tiêu thụ được gọi là hiệu suất sử dụng điện năng → công thức : $\mathbf{H = \frac{A_i}{A_{tp}}.100\%}$
- Điện năng sử dụng được đo bằng công tơ điện.
- Mỗi số đếm tương đương **1 kWh = 3 600 000**

Câu hỏi kiểm tra

1. Số vôn và số oát ghi trên mỗi dụng cụ điện cho biết điều gì ?
2. Một quạt treo tường có ghi (220V – 46W), hãy nêu ý nghĩa của các con số này ?

3. Tại sao nói dòng điện có năng lượng ? Năng lượng của dòng điện gọi là gì ?

4. Điện năng sử dụng được đo bằng dụng cụ nào ?

5. Hiệu suất sử dụng điện năng là gì ? Viết công thức tính hiệu suất .

6. Khi hoạt động thì bóng đèn,quạt điện đã chuyển hóa điện năng thành những dạng năng lượng nào ?

Bài tập

3.1 Một bếp điện có ghi 220V–1600W. Mỗi ngày bếp hoạt động 1,5h. Biết 1 kWh giá 2000 đ.

a) Giải thích ý nghĩa các số ghi trên bếp

b) Tính điện năng bếp tiêu thụ trong 1 tháng (30 ngày)

c) Khi đó công tơ điện nhảy bao nhiêu số ?

d) Tính tiền điện phải trả trong 1 tháng (30 ngày) khi sử dụng bếp

3.2 Một đoạn mạch điện gồm một bóng đèn có ghi 6V – 4,5W được mắc nối tiếp với một biến trở và được đặt vào hiệu điện thế không đổi 9V. Điện trở của dây nối và ampe kế không đáng kể.

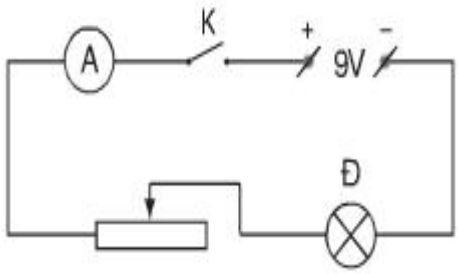

Hình 14.1

a) Đóng công tắc K, đèn sáng bình thường. Tìm số chỉ của ampe kế

b) Tính điện trở và công suất tiêu thụ điện của biến trở.

c) Tính công của dòng điện sinh ra ở biến trở và ở toàn mạch trong 10 phút.

3.3 Hãy tính toán và điền các giá trị tính được vào các ô trống trong bảng sau :

Loại dụng cụ điện	**Số lượng**	**Công suất mỗi cái**	**Công suất tổng cộng**	**Thời gian sử dụng trung bình**	**Điện năng tiêu thụ trong 1 ngày (kWh)**	**Điện năng tiêu thụ trong 1 tháng 30 ngày (kWh)**	**Tiền điện phải trả trong 1 tháng (đồng)** **1 kWh giá**

		(W)	(W)	trong 1 ngày (h)			2000 đ
Bóng đèn	3	40		5			
Quạt	2	46		6			
Nồi cơm điện	1	600		0,5			
Tivi	2	60		3			
Máy giặt	1	1000		1			
					Tổng cộng		

Chủ đề 4 : ĐL Jun-Lenxơ

Kiến thức cần nhớ

- Một số dụng cụ điện có thể biến đổi toàn bộ điện năng thành nhiệt năng.
- ĐL Jun-Lenxơ : nhiệt lượng tỏa ra ở dây dẫn khi có dòng điện chạy qua tỷ lệ thuận với bình phương cường độ dòng điện, với điện trở của dây dẫn và thời gian dòng điện chạy qua.
- Công thức tính nhiệt lượng tỏa ra ở dây dẫn :

$Q = I^2 R t$ (J) **$Q = 0,24 I^2 R t$ (calo)**

Câu hỏi kiểm tra

Phát biểu ĐL Jun-Lenxơ . Viết công thức của ĐL Jun-Lenxơ, nêu ý nghĩa và đơn vị của các đại lượng trong công thức.

Bài tập

4.1 Hãy chọn ra những dụng điện nào sau đây biến đổi toàn bộ điện năng thành nhiệt năng : bóng đèn, bàn ủi, quạt điện, nồi cơm điện, máy sấy tóc …

4.2 Một dây dẫn có điện trở 176Ω được mắc vào hiệu điện thế 220V. Tính nhiệt lượng do dây dẫn tỏa ra trong 30 phút theo đơn vị jun và calo.

4.3 Một bình nóng lạnh có ghi 220V – 1100W được sử dụng với hiệu điện thế 220V

a) Tính cường độ dòng điện chạy qua bình khi đó

b) Tính thời gian để bình đun sôi 10 lít nước từ nhiệt độ 20^{o}C. Biết nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/kgK và nhiệt lượng hao phí là rất nhỏ.

c) Tính tiền điện phải trả cho việc sử dụng bình nóng lạnh này trong 30 ngày, biết mỗi ngày bình sử dụng trong 1 h và giá tiền điện là 2000đ/kWh

4.4 Trong mùa đông một lò sưởi điện có ghi 220V – 880W được sử dụng với hiệu điện thế 220V trong 4 h mỗi ngày

a) Tính điện trở của dây nung và cường độ dòng điện chạy qua nó khi đó.

b) Tính nhiệt lượng lò sưởi tỏa ra mỗi ngày theo đơn vị kJ.

c) Tính tiền điện phải trả cho việc dùng lò sưởi 30 ngày. Giá tiền điện là 2000đ/kWh

4.5 Một bếp điện loại 220V – 1000W được sử dụng với hiệu điện thế 220V để đun sôi 2ℓ nước có nhiệt độ ban đầu 25^{o}C. Hiệu suất của bếp là 80% . Biết nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/kg.K. Tính thời gian đun sôi nước.

Chủ đề 5 : Điện từ học

Kiến thức cần nhớ

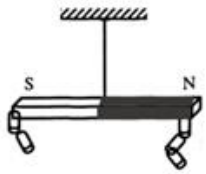

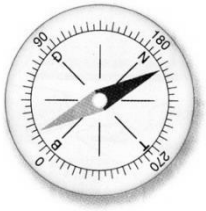

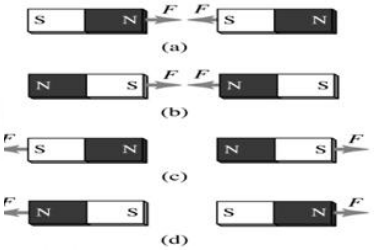

a. Nam châm :

- Nam châm có tính chất hút các vật làm bằng vật liệu từ như sắt, thép … → tính chất này gọi là Từ tính
- Nam châm có 2 từ cực : cực Nam (S) và cực Bắc (N)
- Kim nam châm quay tự do khi dừng lại luôn chỉ hướng Bắc – Nam → La bàn
- Hai từ cực cùng tên thì đẩy nhau, khác tên thì hút nhau.

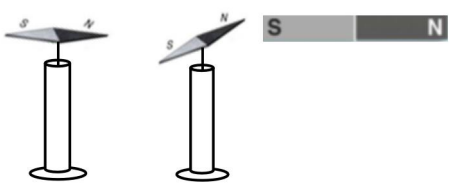

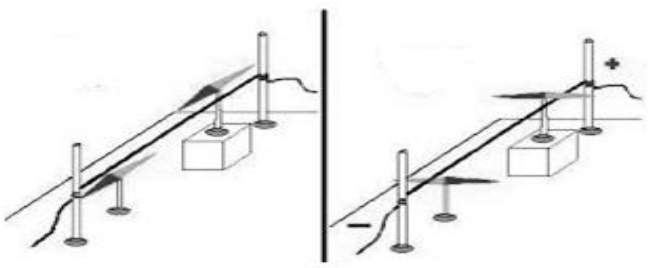

Dây dẫn không có dòng điện đi qua **Dây dẫn có dòng điện đi qua**

- Không gian xung quanh nam châm và dòng điện có từ trường → tác dụng một lực từ lên kim nam châm đặt trong nó.

- Dùng kim nam châm (nam châm thử) để nhận biết sự tồn tại của từ trường.

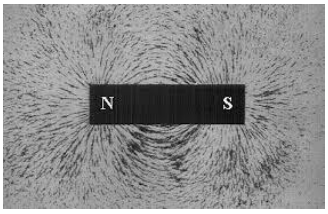

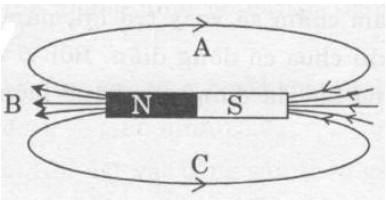

- Từ phổ là hình ảnh cụ thể về các đường sức từ.

- Chiều đường sức từ ở ngoài nam châm là chiều ***vào Nam ra Bắc.***

b. Từ trường của ống dây có dòng điện chạy qua :

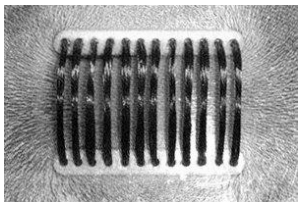

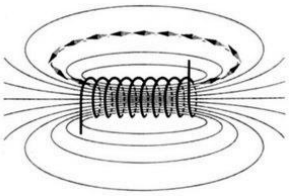

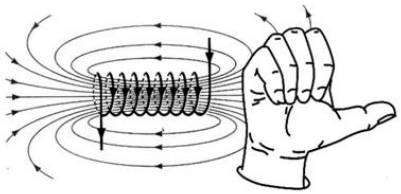

- Từ phổ của Ống dây có dòng điện chạy qua rất giống từ phổ của nam châm.

- Chiều đường sức từ của Ống dây có dòng điện chạy qua được xác định bằng quy tắc nắm tay phải.

- Quy tắc nắm tay phải : nắm bàn tay phải, rồi đặt sao cho bốn ngón tay hướng theo chiều dòng điện chạy qua các vòng dây thì ngón tay cái choãi ra chỉ chiều của đường sức từ trong lòng ống dây.

c. Nam châm điện :

- Cấu tạo gồm một ống dây trong có lõi sắt non

- Có thể làm tăng từ tính của nam châm điện bằng cách tăng cường độ dòng điện qua ống dây hay tăng số vòng của ống dây.

d. Lực điện từ

- Dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường và không song song với đường sức từ thì chịu tác dụng của lực điện từ.

- Quy tắc bàn tay trái : đặt bàn tay trái sao cho các đường sức từ hướng vào lòng bàn tay, chiều từ cổ tay đến ngón tay giữa hướng theo chiều dòng điện thì ngón tay cái choãi ra 90^o chỉ chiều của lực điện từ

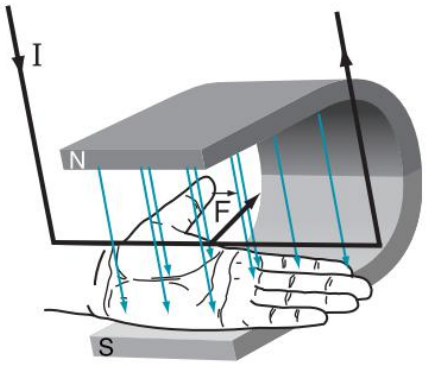

e. Động cơ điện

- Cấu tạo gồm 2 bộ phận chính là nam châm tạo ra từ trường và khung dây có dòng điện chạy qua.

- Động cơ điện một chiều hoạt động dựa trên tác dụng của từ trường lên khung dây dẫn có dòng điện chạy qua đặt trong từ trường.

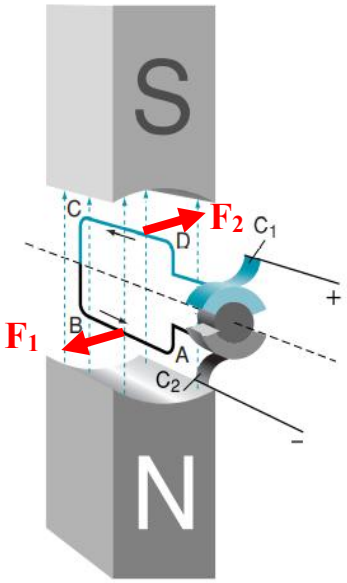

Câu hỏi kiểm tra

1. Tính chất hút các vật liệu từ của nam châm gọi là gì ? Nam châm hút các vật liệu từ mạnh nhất ở vị trí nào ?
2. Hai cực của nam châm tên là gì ? Nêu sự tương tác giữa các từ cực của nam châm
3. Khi quay tự do và dừng lại hai cực của kim nam châm luôn chỉ hướng nào ?
4. Từ trường tồn tại ở đâu ? Ta xác định từ trường của nam châm bằng dụng cụ nào ?
5. Từ phổ là gì ? Chiều đường sức từ của nam châm được xác định bằng quy tắc nào ?
6. Từ phổ của ống dây có dòng điện chạy qua giống từ phổ của vật gì ?
7. Chiều đường sức từ của ống dây có dòng điện chạy qua được xác định bằng quy tắc gì ?
8. Phát biểu Quy tắc nắm tay phải.
9. Mô tả cấu tạo của nam châm điện
10. Ta có thể tăng từ tính của nam châm điện bằng cách nào ?

11. Quy tắc bàn tay trái dùng để làm gì ? Phát biểu nội dung quy tắc bàn tay trái.
12. Nêu cấu tạo của động cơ điện một chiều.
13. Động cơ điện một chiều hoạt động dựa trên nguyên tắc nào ?

Bài tập

6.1 Xác định chiều các đường sức từ, tên hai cực của thanh nam châm trong hình bên.

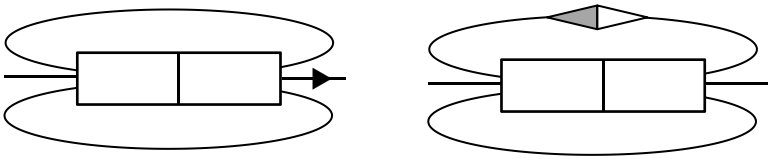

6.2 Xác định chiều các đường sức từ, từ cực N và S của ống dây có dòng điện chạy qua. Vẽ đúng vị trí của kim nam châm tại điểm A, B và O trong 3 hình dưới đây.

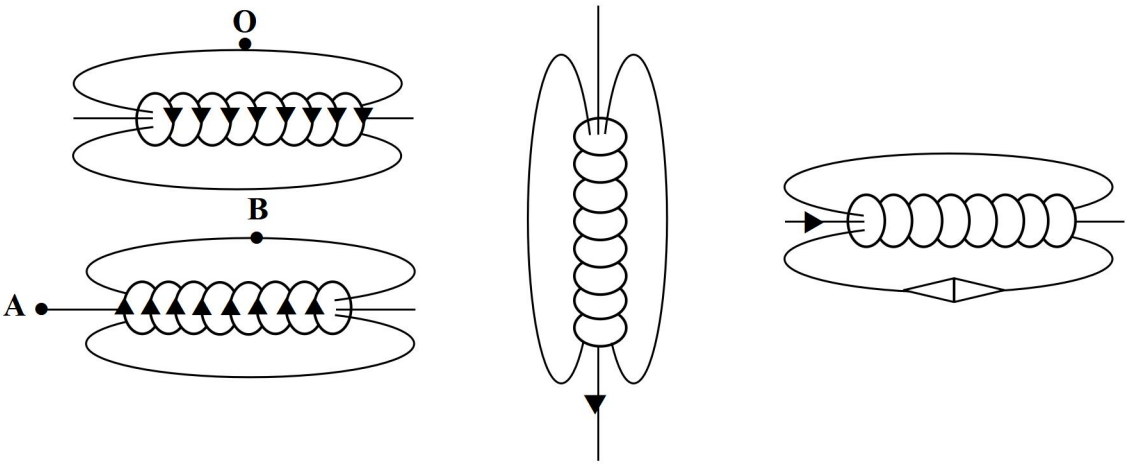

6.3 Xác định chiều lực điện từ (hình a), chiều dòng điện (hình b), tên từ cực của nam châm (hình c).

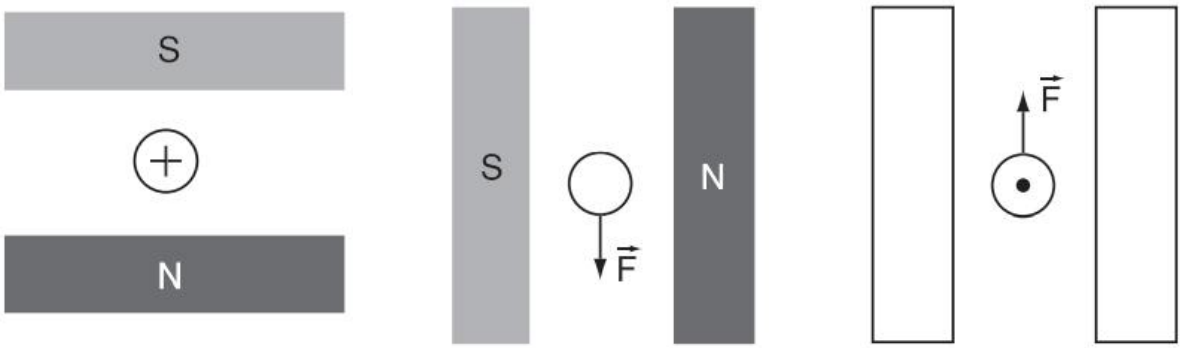

CÂU HỎI TỔNG HỢP

Câu 1 :

Điện năng là gì ? Điện năng được tính bằng những đơn vị nào ? Khi hoạt động thì quạt điện đã chuyển hóa điện năng thành các dạng năng lượng nào ? Dụng cụ đo điện năng tiêu thụ có tên gọi là gì ?

Câu 2 :

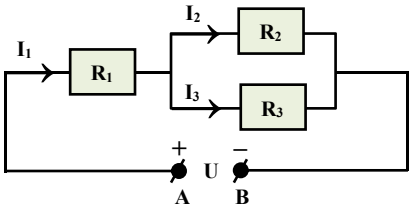

Cho mạch điện như sơ đồ sau, trong đó các điện trở $R_1 = 9\ \Omega$; $R_2 = 15\ \Omega$; $R_3 = 10\ \Omega$; dòng điện đi qua R_2 có cường độ $I_2 = 0,2$ A

a) Tính các cường độ dòng điện đi qua R_1 và R_3

b) Tính hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn mạch AB

Câu 3 :

Hiện nay bóng đèn LED là loại bóng đèn có có công suất tiêu thụ điện nhỏ nhưng khả năng chiếu sáng gần như tương đương bóng đèn huỳnh quang có công suất lớn hơn, đồng thời hao phí điện năng do toả nhiệt rất ít. Do đó đèn LED là loại đèn tiết kiệm điện năng, giảm chi phí cho việc tiêu thụ điện và đã được sử dụng rộng rãi trong nhiều lĩnh vực. Một bóng đèn LED 18 W có khả năng chiếu sáng tương đương một bóng đèn huỳnh quang 40 W.

Mỗi phòng học của một trường học thường sử dụng 10 bóng đèn huỳnh quang loại (220 V – 40 W) mới đủ ánh sáng để học sinh học tập. Tuy nhiên có thể thay thế bằng 10 bóng đèn LED loại (220 V - 18 W) mà vẫn đảm bảo đủ ánh sáng cho cả phòng. Trung bình mỗi ngày mỗi phòng học sử dụng đèn 6h và 25 ngày trong một tháng.

a) Tính điện năng tiêu thụ của một phòng học khi sử dụng bóng đèn huỳnh quang trong một tháng.

b) Tính điện năng tiêu thụ của một phòng học khi sử dụng bóng đèn LED trong một tháng.

c) Trung bình trong một tháng nhà trường sẽ tiết kiệm được bao nhiêu tiền khi sử dụng bóng đèn LED cho mỗi phòng học. Biết bình quân 1 kWh giá 2000 đ

Câu 3 : Tại sao nói dòng điện có mang năng lượng ? Khi hoạt động thì bàn ủi đã chuyển hóa điện năng thành các dạng năng lượng nào ? kWh là đơn vị của công hay công suất ? Hiệu suất sử dụng điện năng là gì ?

Câu 4 :

Hình 1

Bình đun nước siêu tốc (hình 1) là một dụng cụ điện rất phổ biến hiện nay ở các gia đình. Ấm có công suất lớn giúp cho việc đun nước nhanh chóng hơn.

a) Hãy cho biết bình này chuyển hóa điện năng thành các dạng năng lượng nào ?

b) Trên bình có ghi 220V – 1000W. Được sử dụng với hiệu điện thế 220V để đun sôi 2*l* nước từ nhiệt độ 20^oC. Bỏ qua nhiệt lượng làm nóng vỏ bình và nhiệt lượng tỏa vào môi trường. Biết nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/kg.K. Tính thời gian đun sôi nước.

Câu 5 :

Hình 2

Hình 2 là một logo (biểu tượng) cho một chiến dịch do Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên WWF (*World Wildlife Fund*) phát động vào năm 2007 với hành động cụ thể là **" các hộ gia đình và cơ sở kinh doanh tắt đèn điện và các thiết bị điện không ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt trong một giờ đồng hồ vào lúc 8h30 đến 9h30 tối (giờ địa phương) ngày thứ bảy cuối cùng của tháng ba hàng năm "**. Bắt đầu từ năm 2007 ở Sydney, số người tham gia chỉ có 2 triệu người. Nhờ các phương tiện truyền thông, số người năm 2008 là 50 triệu và năm 2009 là hơn 1 tỷ người, hơn 4000 thành phố. Năm 2010 có 126 nước tham gia. Đến nay đã có 7000 thành phố thuộc 172 quốc gia hưởng ứng chiến dịch này. Việt Nam là một trong những nước tham gia tích cực từ năm 2009.

a) Tên và mục đích của chiến dịch là gì ?

b) Hãy nêu những lợi ích khi tham gia chiến dịch này.

Câu 6 :

a) Phát biểu định luật Ôm

b) Cho mạch điện có sơ đồ như hình bên, trong đó $R_1 = 5\ \Omega$, $R_2 = 15\ \Omega$. Vôn kế chỉ 3V. Lúc đó số chỉ của ampe kế là bao nhiêu ? Tính hiệu điện thế của đoạn mạch AB.

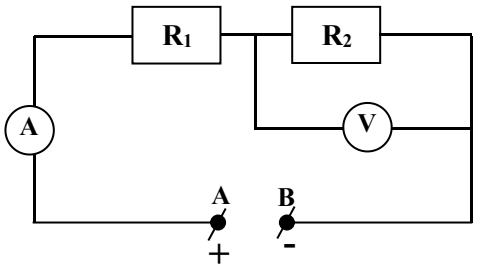

Câu 7 :

Hình 3

Điện năng tiêu thụ của một gia đình được ghi nhận bởi một dụng cụ đo là điện kế (hình 3), còn được gọi là đồng hồ điện hay công tơ điện. Hàng tháng vào một ngày cố định (tùy theo khu vực) nhân viên công ty điện lực đến từng nhà ghi lại chỉ số trên công tơ điện. Căn cứ trên chỉ số của tháng trước và tháng này, công ty điện lực tính ra số tiền mà gia đình đó phải trả.

a) Các số trên công tơ điện tính bằng đơn vị gì ? Mỗi số tương đương với lượng điện năng là bao nhiêu Jun ?

b) Dưới đây là bảng ghi nhận chỉ số của một công tơ điện ở một gia đình. Em hãy tính số tiền mà gia đình đó phải trả. Biết giá điện bình quân là 2000 đ/kWh

Ngày ghi điện	Chỉ số trên công tơ điện
01/10/2019	3526
01/11/2019	3669

Câu 8 :

Hình 4

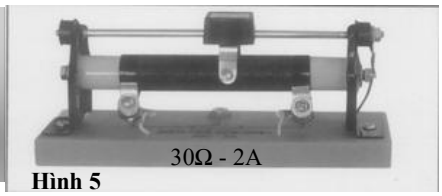

Hình 5

Trong cuộc sống ta thường gặp những dụng cụ điện như bóng đèn có thể điều chỉnh độ sáng, quạt có thể điều chỉnh tốc độ quay của cánh quạt, amply có thể điều chỉnh âm thanh phát ra to nhỏ khác nhau…. Tất cả các dụng cụ trên đều phải sử dụng một thiết bị có tên là Dimmer (Hình 4) mà bộ phận chính của nó là một biến trở.

a) Biến trở là gì ? Biến trở (hình 5) thay đổi trị số bằng cách nào ?

b) Giải thích ý nghĩa số 30Ω - 2A ghi trên biến trở.

Câu 9 :

a) Phát biểu định luật Ôm

b) Cho mạch điện có sơ đồ như hình bên, trong đó R_1 = 100 Ω, R_2 = 150 Ω. Ampe kế A chỉ 0,4 A. Tính hiệu điện thế của đoạn mạch AB, lúc đó số chỉ của ampe kế A_1 là bao nhiêu ?

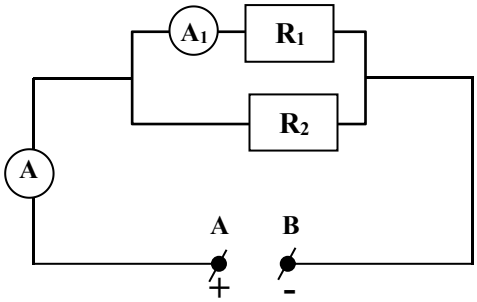

Câu 10 :

Hình 4

Ấm đun nước bằng điện (hình4) là một dụng cụ điện rất phổ biến hiện nay ở các gia đình. Ấm sử dụng điện năng và có công suất lớn giúp cho việc đun nước nhanh chóng hơn.

a) Hãy cho biết ấm này chuyển hóa điện năng thành các dạng năng lượng nào ?

b) Trên ấm có ghi 220V – 1500W. Được sử dụng với hiệu điện thế 220V để đun sôi 2*l* nước từ nhiệt độ 25^{o}C. Bỏ qua nhiệt lượng làm nóng vỏ ấm và nhiệt lượng tỏa vào môi trường. Biết nhiệt dung riêng của nước là 4200 J/kg.K. Tính thời gian đun sôi nước.

Câu 11 :

Trong cuộc sống ta thường gặp những công tắc điện có thể điều chỉnh độ sáng tối của đèn, độ mạnh yếu của quạt … Thiết bị này gọi là Dimmer mà bộ phận chính của nó là một biến trở.

a. Biến trở là gì ? Biến trở có tác dụng gì trong mạch điện ?

b. Giải thích ý nghĩa con số 50Ω - 2A ghi trên biến trở.

Câu 12 :

Đèn để bàn là dụng cụ rất cần thiết đối với học sinh, giúp học sinh học bài, làm bài vào buổi tối. Khi mua đèn để bàn, ta cần lựa chọn những chiếc đèn đảm bảo chất lượng và cung cấp đầy đủ ánh sáng cần thiết để phòng tránh các bệnh về mắt.

Bạn An vừa mua một chiếc đèn để bàn. Trên bóng đèn có ghi hai con số (220V-11W).

a) Em hãy giải thích con số trên bóng đèn.

b) Tính điện trở của đèn và cường độ dòng điện định mức của đèn này.

c) Nếu mắc đèn này vào nguồn điện có hiệu điện thế 110V thì công suất tiêu thụ của đèn là bao nhiêu ?

Câu 13 :

a) Xác định chiều đường sức từ và tên hai cực của thanh nam châm 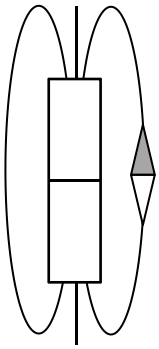	b) Áp dụng quy tắc nắm bàn tay phải, em hãy thực hiện các yêu cầu sau : - Xác định chiều các đường sức từ - Xác định hai cực của ống dây có dòng điện chạy qua - Tại hai điểm A và B có hai kim nam châm. Vẽ vị trí của hai kim nam châm này 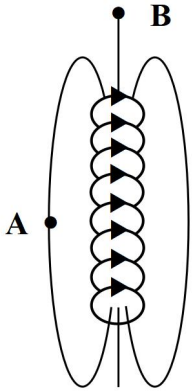

Câu 14 :

Hình 1

Bạn Nam sử dụng một loại đèn bàn chống cận thị, trên đèn có một nút vặn để điều chỉnh độ sáng tối của bóng đèn. Nút vặn trên thực chất là một biến trở. Em hãy cho biết :

a) Biến trở là gì và công dụng của biến trở ?

b) Vẽ sơ đồ mạch điện của đèn bàn gồm 1 bóng đèn, 1 khóa K và một biến trở.

c) Để bóng đèn sáng hơn thì bạn Nam nên tăng hay giảm điện trở của biến trở ? Vì sao ?

Câu 15 :

Thiết bị điện gia dụng hiện nay không thể thiếu trong mỗi gia đình giúp chúng ta tiết kiệm được thời gian và công sức. Việc sử dụng một chiếc máy pha café góp phần tiện lợi như sử dụng nồi cơm điện, máy xay sinh tố. lò nướng, máy giặt …

Hình 3

Gia đình bạn Mai sử dụng một máy pha café, trên máy có ghi (220V – 1000W)

a) Em hãy cho biết ý nghĩa thông số ghi trên máy

b) Tính điện trở của bộ phận làm nóng của máy

c) Để pha được café, bộ phận làm nóng của máy cần cung cấp một nhiệt lượng là 180000 J. Hỏi máy cần bao nhiêu phút để đun, xem như toàn bộ điện năng chuyển hóa thành nhiệt năng.

Câu 16 :

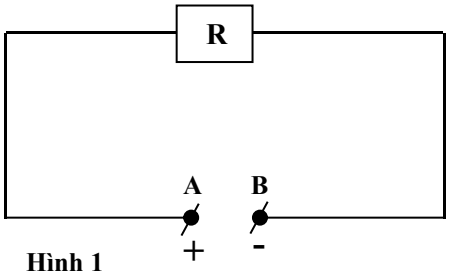

Hình 1

a) Phát biểu nội dung, viết công thức của định luật Ôm và nêu ý nghĩa, đơn vị từng đại lượng trong công thức.

b) Điện trở R = 24 Ω được mắc vào đoạn mạch điện (Hình 1) có hiệu điện thế không đổi 12 V. Tính cường độ dòng điện qua điện trở.

Câu 17 :

Trên chiếc quạt treo tường có ghi (220V – 50 W)

a) Khi hoạt động, quạt đã chuyển hóa điện năng thành những dạng năng lượng nào ?

b) Giải thích ý nghĩa các số ghi trên quạt.

c) Nếu sử dụng quạt với hiệu điện thế là 110 V thì quạt sẽ hoạt động thế nào ? Giải thích.

Câu 18 :

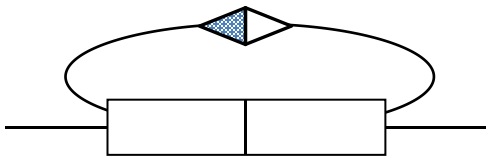

Hình 4

a) Từ phổ là gì ? Chiều đường sức từ của thanh nam châm tuân theo quy ước nào ? Vẽ lại hình vào giấy bài làm, xác định tên hai từ cực và chiều đường sức của nam châm (Hình 4)

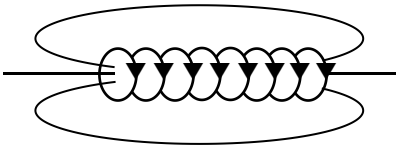

Hình 5

b) Vẽ lại hình vào giấy bài làm, xác định chiều đường sức từ và tên hai từ cực của ống dây có dòng điện chạy qua (Hình 5).

Câu 19 :

Hình 1

a) Phát biểu nội dung, viết công thức của định luật Jun-Lenxơ và nêu ý nghĩa, đơn vị từng đại lượng trong công thức.

b) Ấm đun nước bằng điện (hình 1) là một dụng cụ rất phổ biến hiện nay ở các gia đình. Ấm có công suất lớn giúp cho việc đun nước nhanh chóng hơn. Tính nhiệt lượng do ấm tỏa ra trong 5 phút. Biết công suất của ấm là 1000 W.

Câu 20 :

Hình 2

Hình 3

a) Trên một biến trở có ghi (30 Ω - 2 A) . Hãy giải thích ý nghĩa hai số trên

b) Hiện nay một số dụng cụ điện như bóng đèn và quạt (loại cao cấp) đều không dùng công tắc và hộp số để điều khiển mà thay bằng các thiết bị như hình 2 và 3 gọi là Dimmer. Các nút vặn có thể điều chỉnh độ sáng tối của đèn, tốc độ quay của cánh quạt.

- Khi điều chỉnh thì các nút đó thay đổi đại lượng nào của chính nó và đại lượng nào trong mạch điện ?

- Theo em nút vặn ở các thiết bị trên là dụng cụ nào ?

Câu 21 :

Hình 4

Hình 5

Hình 6

a) Em hãy cho biết tên, công dụng và cách mắc vào mạch điện của 2 dụng cụ đo điện ở hình 4 và 5.

b) Máy sấy tóc (hình 6) là dụng cụ chuyển hóa điện năng thành nhiệt năng và cơ năng. Hãy chỉ ra năng lượng nào là có ích ?

Câu 22 :

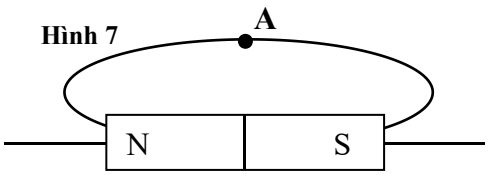

Hình 7

a) Trình bày sự tương tác giữa hai nam châm. Ta nhận biết sự tồn tại của từ trường bằng dụng cụ gì ? Vẽ lại hình vào giấy bài làm, xác định chiều đường sức từ và vẽ đúng kim nam châm tại điểm A (hình 7)

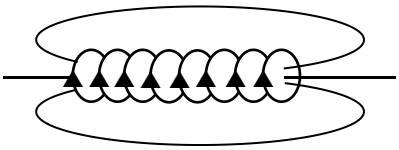

Hình 8

b) Vẽ lại hình vào giấy bài làm và xác định chiều đường sức từ và tên hai từ cực của ống dây có dòng điện chạy qua (Hình 8).

Câu 23 :

Dưới đây là bảng ghi nhận chỉ số của công tơ điện ở một gia đình và bảng giá điện sinh hoạt năm 2019 của Bộ Công thương.

Ngày ghi điện	**Chỉ số trên công tơ điện**
1/11/2019	4582
1/12/2019	4697

Bậc thang	**Đơn giá (đồng)**
Bậc 1 : cho kWh 0 ➔ 50	1678
Bậc 2 : cho kWh 51 ➔ 100	1734
Bậc 3 : cho kWh 101 ➔ 200	2014
Bậc 4 : cho kWh 201 ➔ 300	2536
Bậc 5 : cho kWh 301 ➔ 400	2834
Bậc 1 : cho kWh 401 trở lên	2927

a) Hãy nêu 2 biện pháp tiết kiệm điện năng.

b) Tính lượng điện năng đã tiêu thụ của gia đình đó.

c) Tiền điện phải trả gồm tiền cho lượng điện năng đã tiêu thụ theo bảng giá cộng thêm 10% thuế giá trị gia tăng. Tổng cộng số tiền phải trả là bao nhiêu ?

NỘI DUNG GHI BÀI SINH HỌC 9 - TUẦN 16

BÀI 29: BỆNH VÀ TẬT DI TRUYỀN Ở NGƯỜI

I. Bệnh di truyền

1. Bệnh Đao:có 3 NST 21, bộ NST= 2n+1= 47 NST

2. Bệnh Tơcnơ (OX):Ở nữ chỉ có 1 NST giới tính X, bộ NST = 2n -1= 45 NST

3. Bệnh bạch tạng và bệnh câm điếc bẩm sinh: Do đột biến gen lặn

II. Tật di truyền

+ Do đột biến NST: Tật khe hở môi hàm; Bàn tay, chân mất một số ngón; Bàn tay, chân dính ngón; Bàn tay nhiều ngón, ...

+ Do đột biến gen trội : Tật xương chi ngắn; bàn chân nhiều ngón, ...

III. Các biện pháp hạn chế phát sinh tật, bệnh di truyền

1. Nguyên nhân:

+ Do ảnh hưởng của các tác nhân vật lí, hoá học trong tự nhiên.

+ Do ô nhiễm môi trường.

+ Do rối loạn trao đổi chất nội bào.

2. Biện pháp:

+ Đấu tranh chống sản xuất, thử, sử dụng vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học.

+ Hạn chế các hoạt động gây ô nhiễm môi trường.

+ Sử dụng hợp lí các loại thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ dại, thuốc chữa bệnh.

+ Hạn chế kết hôn giữa những người có nguy cơ mang gen gây các tật bệnh di truyền, hạn chế sinh con của các cặp vợ chồng nói trên.

BÀI 30: DI TRUYỀN HỌC VỚI CON NGƯỜI

I. Di truyền y học tư vấn

Bao gồm chẩn đoán, cung cấp thông tin và cho lời khuyên liên quan đến các bệnh và tật di truyền.

II. Di truyền học với hôn nhân và kế hoạch hóa gia đình

Di truyền học đã giải thích:

+ Những người có quan hệ huyết thống trong vòng 3 đời không được kết hôn với nhau:

+ Hôn nhân 1 vợ 1 chồng

+ Không nên sinh con quá sớm hoặc quá muộn

+ Mỗi cặp vợ chồng chỉ nên dừng lại ở 1 -2 con

Hậu quả di truyền do ô nhiễm môi trường: Làm tăng tỉ lệ người mắc bệnh, tật di truyền nên cần phải đấu tranh chống vũ khí hạt nhân, vũ khí hóa học và chống ô nhiễm môi trường.

---HẾT---

GV: Lê Quốc Thắng – SĐT: 0977443082

ÔN TẬP HÓA 9

DẠNG 1: PTHH

<u>Câu 1</u>: Bổ túc phương trình hóa học

$NaOH + H_2SO_4$ ----> …… + ……..

NaOH + HCl ----> …… + ……

$Cu(OH)_2$ + …… ----> $CuCl_2$ + ……..

Na_2CO_3 + …… ----> NaCl+ ……. + ……

$BaCl_2$ + …… -----> $BaSO_4$ +……

……+ $CuCl_2$ ----> ……. + $Cu(OH)_2$

……+ Na_2SO_4 ---> …… + NaOH

$AlCl_3$ + …… ----> …… + $Al(OH)_3$

NaCl + …… ----> …… + $NaNO_3$

Fe + Cl_2 ----> ……

Zn + …… ----> …… + H_2

$AgNO_3$ + ……..---> ……+ HNO_3

CaO + ……. --->$CaCl_2$ + H_2O

$C_{12}H_{22}O_{11}$ ----> …… + ……

……. + ……----> SO_3

Fe + …… ----> …… + $FeCl_2$

…… + $Mg(NO_3)_2$ ----> …… + $Mg(OH)_2$

CuO + …… ----> …… + H_2O

$Fe(OH)_3$ ----> …… + ……

…… ----> ZnO + H_2O

Cu + …… ----> …… + $Cu(NO_3)_2$

…… + …… ----> Fe + $Al_2(SO_4)_3$

Fe + O_2 ----> ……

Al + NaOH + H_2O ----> …… +……

<u>Câu 2</u>: Hoàn thành chuỗi phản ứng sau:

a) $Al \rightarrow Al_2O_3 \rightarrow AlCl_3 \rightarrow Al(NO_3)_3 \rightarrow Al(OH)_3 \rightarrow Al_2O_3$

b) $FeCl_3 \rightarrow Fe \rightarrow FeCl_3 \rightarrow Fe(OH)_3 \rightarrow Fe_2O_3 \rightarrow Fe \rightarrow Fe_3O_4$

c) $Mg \rightarrow MgSO_4 \rightarrow MgCl_2 \rightarrow Mg(NO_3)_2 \rightarrow Mg(OH)_2 \rightarrow MgO$

<u>Câu 3:</u>

Có những chất sau: CuO, Mg, Al_2O_3, $Fe(OH)_3$, Fe_2O_3. Hãy chọn và viết phương trình hóa học một trong những chất đã cho tác dụng với dung dịch chloric acid - HCl sinh ra:

a/ Khí nhẹ hơn không khí và cháy được trong không khí. Viết PTHH

b/ Dung dịch có màu xanh lam. Viết PTHH.

c/ Dung dịch có màu vàng nâu. Viết PTHH.

d/ Dung dịch không có màu. Viết PTHH.

Cho thí nghiệm như hình vẽ sau.

Câu 4

a/ Biết khí **C** làm đục nước vôi trong, là tác nhân gây ra hiệu ứng nhà kính. Hãy xác định các chất **A, B, C**. Viết phương trình phản ứng minh họa.

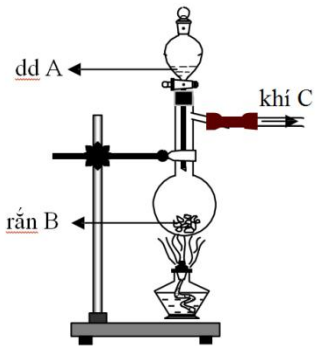

b/ Hãy nêu tác hại của hiệu ứng nhà kính đối với khí hậu của trái đất.

c/ Khí C được thải ra cùng các chất thải của các nhà máy (đặc biệt là các nhà máy luyện kim) gây ảnh hưởng đến môi trường. Hãy nêu các biện pháp để hạn chế vấn đề trên.

<u>Câu 4:</u>

Cho thí nghiệm như hình vẽ.

Biết khí C là khí góp phần gây nên hiện tượng mưa axit, có mùi hắc khó chịu, làm mất màu cánh hóa hồng,…. Để hạn chế khí C thoát ra môi trường, ta bịt lọ đựng khí C bằng bông tẩm dung dịch NaOH.

Viết các phương trình hóa học xảy ra trong thí nghiệm?

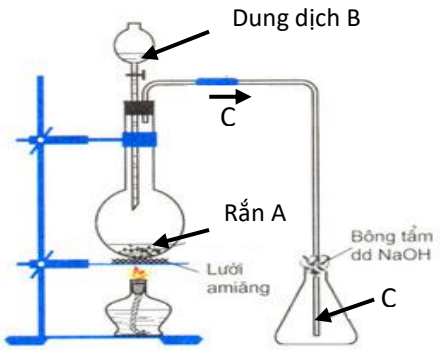

DẠNG 2: VIẾT PTHH NÊU HIỆN TƯỢNG

Câu 5: Nêu hiện tượng và viết phương trình hóa học:

a. Khi cho một ít chất rắn copper (II) oxide vào ống nghiệm chứa 2-3 ml dung dịch sulfuric acid.

b. Khi cho zinc vào ống nghiệm chứa dung dịch hydrochloric acid.
c. Cho 2-3 mL dung dịch silver nitrate vào ống nghiệm, sau đó nhỏ từng giọt sodium chloride vào ống nghiệm.
d. Nhỏ phenolphtalein vào ống nghiệm chứa sẵn 10 ml dung dịch potassium hydroxide, sau đó nhỏ từ từ đến dư hydrochloric acid vào ống nghiệm.
e. Dẫn carbon dioxide vào ống nghiệm chứa dung dịch calcium hydroxide dư.

DẠNG 3: NHẬN BIẾT

Câu 6: Bằng phương pháp hóa học, hãy trình bày cách nhận viết các chất lỏng không màu. Viết phương trình hóa học minh họa.

a. HCl, KOH, H_2SO_4, $NaNO_3$
b. NaCl, HCl, Na_2SO_4, NaOH
c....dd $Ba(OH)_2$, HCl, H_2SO_4, Na_2SO_4 .
d. Dd KCl, KNO_3, K_2SO_4, KOH

DẠNG 4: THỰC TIỄN

Câu 7:

a/ Vôi sống để lâu ngày trong không khí sẽ bị giảm chất lượng.

b/ Tại sao khi đốt kim loại Fe và Al… thì khối lượng tăng lên; Còn khi đốt bông, vải sợi thì khối lượng lại giảm đi?

c/ Có nên dùng xô Al để đựng dung dịch NaOH, $Ca(OH)_2$ hay không? Giải thích.

d/ Vì sao khi làm vỡ nhiệt kế thủy ngân, không được dùng chổi quét mà phải rắc bột sulfur lên chỗ có Hg? Viết phương trình hóa học xảy ra.

e/ Tại sao khi tô vôi lên tường, sau một thời gian vôi khô và cứng lại.

f/ Khói bụi và khí thải công nghiệp có nhiều oxit như: SO_2, SO_3, CO, CO_2, NO_2,… là nguyên nhân chính góp phần tạo ra mưa acid. Hãy viết 1 phương trình hóa học chứng

tỏ hiện tượng tạo mưa acid. Nêu giải pháp hạn chế tác hại của nước mưa đối với đồ dùng bằng kim loại, hợp kim.

DẠNG 5: TOÁN

Câu 8: Hòa tan hoàn toàn 1,6g CuO vào bình đựng dung dịch acid HCl 20%, sau phản ứng thu được muối B.

a/ Viết phương trình phản ứng và gọi tên sản phẩm B.

b/ Tính khối lượng dung dịch axit HCl đã dùng.

c/ Hòa tan B vào 200ml dung dịch NaOH. Tính nồng độ mol dung dịch NaOH cần dùng.

Câu 9: Cho 48 gam Fe_2O_3 tác dụng với dung dịch HCl 25%, phản ứng vừa đủ thu được dung dịch A.

a.Tính khối lượng dung dịch axit cần dùng?

c.Tính khối lượng kết tủa thu được khi cho dung dịch NaOH vừa đủ vào dung dịch A.

Câu 10: Cho 15,3 g hỗn hợp kim loại gồm Cu và Al cho phản ứng với 400 ml dung dịch HCl, sau phản ứng thu được 7,2 g chất rắn và dung dịch B.

a.Tính nồng độ dung dịch HCl tham gia phản ứng?

b.Tính phần trăm khối lượng kim loại trong hỗn hợp?

TUẦN 16 TỪ NGÀY 20/12 – 25/12/2021

NỘI DUNG ÔN TẬP LỊCH SỬ LỚP 9 HỌC KÌ I

A. TỰ LUẬN

BÀI 5. CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á

I. Tình hình Đông Nam Á trước và sau năm 1945

1. Đông Nam Á trước năm 1945

- Gồm 11 nước.
- Là thuộc địa của đế quốc (trừ Thái Lan)

2. Đông Nam Á sau chiến tranh thế giới lần thứ hai

- Một loạt các nước nổi dậy giành chính quyền: Lào, Indonexia, Việt Nam,..
- Anh trao trả độc lập cho: Mã Lai, Miến Điện, Philippin.
- Do chiến tranh lạnh nên tình hình Đông Nam Á trở nên căng thẳng do chính sách can thiệp của Mĩ.
- 9/1954 khối quân sự Đông Nam Á thành lập (SEATO) nhằm ngăn chặn XHCN, đẩy lùi phong trào đấu tranh giải phóng khu vực.

II. Sự ra đời của tổ chức ASEAN

1. Hoàn cảnh thành lập

- Sau khi giành được độc lập, nhiều nước Đông Nam Á ngày càng nhận thức rõ sự cần thiết phải cùng nhau hợp tác để phát triển đất nước và hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực.
- Ngày 8 - 8 - 1967, Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đã được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) với sự tham gia của 5 nước là In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Thái Lan và Xin-ga-po.

*** Cơ hội phát triển đất nước của Việt Nam khi tham gia vào ASEAN**

- Thị trường rộng lớn.
- Giao lưu học hỏi kinh nghiệm.

……
……
……
……

2. Mục tiêu hoạt động

- Phát triển kinh tế và văn hóa, duy trì hòa bình và ổn định khu vực.
- 2/1976 hiệp ước Bali được kí kết.
- Từ 1975 – 1978 quan hệ giữa Việt Nam và Asean được cải thiện.
- Từ 1979 quan hệ căng thẳng đối đầu về vấn đề Campuchia.
- Từ cuối những năm 1980 chuyển từ " đối đầu" sang " đối thoại".

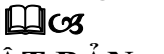

BÀI 9. NHẬT BẢN

I. Tình hình Nhật Bản sau chiến tranh

1. Tình hình Nhật Bản sau chiến tranh thế giới lần thứ hai

- Mĩ chiếm đóng.
- Mất hết thuộc địa.

- Kinh tế bị tàn phá nặng nề.
- Thất nghiệp nghiêm trọng.
- Thiếu lương thực.
- Lạm phát nặng nề.

2. Những cải cách dân chủ ở Nhật Bản

- Ban hành hiến pháp, thực hiện cải cách ruộng đất.
- Xóa bỏ chủ nghĩa quân phiệt.
- Trừng trị tội phạm chiến tranh.
- Giải giáp các lực lượng vũ trang.
- Giải thể các công ty độc quyền lớn.
- Thanh lọc chính phủ.
- Ban hành các quyền tự do dân chủ.
- Ý nghĩa:

+ Nhân dân phấn khởi.
+ Là nhân tố giúp Nhật phát triển.

II. Nhật Bản khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh

1. Thuận lợi

- Nhờ những đơn hàng của Mĩ trong cuộc chiến tranh Triều Tiên (1950) và chiến tranh ở Việt Nam.

2. Thành tựu

- Tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hằng năm trong những năm 50 là 15%, những năm 60 – 13,5%;
- Tổng sản phẩm quốc dân (GNP) năm 1950 là 20 tỉ USD, năm 1968 – 183 tỉ USD, đứng thứ hai trên thế giới, sau Mĩ (830 tỉ USD)...

3. Nguyên nhân phát triển

- Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo và có ý chí vươn lên.
- Sự quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ti.
- Vai trò điều tiết và đề ra các chiến lược phát triển của Chính phủ Nhật Bản.

4. Hạn chế

- Nghèo tài nguyên phải nhập khẩu nguyên liệu.
- Thiếu lương thực, bị Mĩ và Tây Âu cạnh tranh, suy thoái kéo dài.

BÀI 11. TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI

I. Sự hình thành trật tự thế giới mới

- Để chia khu vực ảnh hưởng, 2/1945 hội nghị Ianta được thành lập.
- Những thỏa thuận của hội nghị trở thành khuôn khổ của trật tự thế giới hai cực I-an-ta.

II. Sự thành lập liên hợp quốc. (Vai trò)

- Tháng 10/1945 Liên hợp quốc được thành lập để:

+ Duy trì hòa bình và an ninh thế giới
+ Phát triển các mối quan hệ hữu nghị
+ Hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa,…

+ Đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân, phân biệt chủng tộc.
- Việt Nam gia nhập tháng 9/1977, là thành viên 149.

III. "Chiến tranh lạnh"

- Là sự đối đầu giữa TBCN và XHCN, là chính sách thù địch của Mĩ và các nước đế quốc đối với các nước XHCN.
- Biểu hiện:
+ Các khối chạy đua vũ trang, thành lập các khối quân sự,…
+ Tiến hành các cuộc chiến tranh cục bộ.
- Hậu quả:
+ Thế giới luôn căng thẳng, đứng bên bờ vực của chiến tranh.
+ Chi tiêu quá lớn cho việc chạy đua vũ trang.

IV. Thế giới sau "chiến tranh lạnh"

- Hòa hoãn trong quan hệ quốc tế.
- Xác lập trật tự thế giới mới.
- Dưới tác động của cách mạng khoa học – công nghệ, hầu hết các nước đều điều chỉnh chiến lược phát triển, lấy kinh tế làm trọng điểm.
- Nhiều khu vực còn diễn ra xung đột.
- Xu thế chung là hòa bình, hợp tác

BÀI 12. NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU VÀ Ý NGHĨA LỊCH SỬ CỦA CÁCH MẠNG KHOA HỌC KĨ THUẬT

1. Ý nghĩa

- Nâng cao chất lượng cuộc sống.
- Tạo ra bước nhảy vọt về sản xuất và năng suất lao động.
-Thay đổi lớn về cơ cấu dân cư lao động trong nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ.

2. Hậu quả

- Chế tạo vũ khí huỷ diệt.
- Ô nhiễm môi trường, các loại dịch bệnh mới...

3. Tác động

- Tích cực
+ Cho phép thực hiện những bước nhảy vọt về sản xuất và năng suất lao động, nâng cao mức sống và chất lượng cuộc sống của con người.
+ Đưa đến những thay đổi lớn về cơ cấu dân cư lao động trong nông nghiệp, công nghiệp và dịch vụ.
- Tiêu cực (chủ yếu do con người tạo ra)
+ Chế tạo các loại vũ khí huỷ diệt.
+ Ô nhiễm môi trường.
+ Tai nạn lao động và giao thông
+ Các loại dịch bệnh mới,...

*** Là học sinh, em sẽ làm gì trước những tác động do cuộc cách mạng khoa học-kĩ thuật mang lại**

- Ra sức học tập, rèn luyện nhằm nâng cao trình độ hiểu biết để dễ dàng tiếp thu khoa học công nghệ.
- Sáng tạo, tìm tòi những phát minh, sáng kiến ứng dụng vào học tập, lao động có hiệu quả,….

……
……
……
……

Câu 1. Dựa vào đoạn tư liệu, em hãy lựa chọn 4 sự kiện em cho là quan trọng trong công cuộc giành độc lập và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai và giải thích lí do lựa chọn các sự kiện đó.

"*Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, để chống lại phong trào giải phóng dân tộc đang ngày càng dâng cao ở Cuba, tháng 3-1952, Mĩ điều khiển tướng Batista làm cuộc đảo chính thiết lập chế độ độc tài quân sự ở Cuba.*

Ngày 26-7-1953, 153 thanh niên yêu nước do Fidel Castro chỉ huy đã mở cuộc tấn công vào trại lính Moncada, Satiago, nhằm thức tỉnh nhân dân Cuba, phát động nhân dân nổi dậy lật đổ chế độ độc tài Batista.

Cuộc khởi nghĩa Moncada thất bại, Fidel Castro cùng nhiều chiến sĩ bị bắt tù đày sang Mexico. Ngày 25-11-2956, Fidel Castro cùng 81 chiến sĩ đã từ Mexico đáp tàu "Granma" vượt biển trở về Tổ quốc. Sau 7 ngày vượt biển, họ đã bị quân đội Batista bao vây và tấn công. Các chiến sĩ cách mạng rút lui.

Bước sang những năm 1957 – 1958, phong trào đấu tranh vũ trang đã lan rộng khắp đất nước Cuba. Giữa tháng 11-1958, Bộ tổng chỉ huy các lực lượng vũ trang khởi nghĩa đã ra lệnh tổng công kích trên khắp các mặt trận. Ngày 1-1-1959, trong cuộc tổng bãi công chính trị của công nhân và nhân dân La Habana, nghĩa quân đã tiến vào chiếm lĩnh thủ đô. Chế độ độc tài Batista đã bị lật đổ. Cách mạng dân tộc dân chủ của nhân dân Cuba giành thắng lợi.

*Chính phủ cách mạng Cuba do Fidel Castro đứng đầu đã hoàn thành triệt để những cải cách dân chủ và đánh thắng đội quân đánh thuê của Mĩ đổ bộ vào bãi biển Giron ngày 17-5-1961, bắt tay vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội. So vời trước cách mạng, sau 30 năm xây dựng và phát triển, Cuba trở thành quốc gia đạt được những thành tựu to lớn ở khu vực Mĩ la tinh...***"**

TRẢ LỜI

Sự kiện	Nội dung
26-7-1953	Cuộc tấn công vào trại lính Moncada, Santiago ➔ thức tỉnh nhân dân đấu tranh
25-11-1956	Fidel Castro cùng nhiều chiến sĩ vượt ngục, trở về nước ➔ phong trào cách mạng được khôi phục

1-1-1959	Tổng bãi công, khởi nghĩa. Chế độ độc tài Batista bị lật đổ ➔ cách mạng giành thắng lợi
17-5-1961	Đánh thắng đội quân đánh thuê của Mĩ ở bãi biển Giron ➔ tạo điều kiện xây dựng chủ nghĩa xã hội

Câu 2. Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á có dự định thành lập một tổ chức khu vực nhằm tạo điều kiện cho sự hợp tác, phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học kĩ thuật và văn hóa; đồng thời hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn đang tìm mọi cách để biến Đông Nam Á thành "sân sau" của họ. Trong quá trình tìm kiếm sự hợp tác giữa các nước Đông Nam Á đã xuất hiện những tổ chức khu vực và kí kết các hiệp ước giữa các nước trong khu vực.

Sau nhiều cuộc thảo luận, tháng 8/1967, ngoại trưởng 5 nước Thái Lan, Indonexia, Philippin, Malaixia và Singapo đã họp ở Băng Cốc và ngày 8/8/1967 đã ra tuyên bố về việc thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN). Hội nghị đã ra bản Tuyên ngôn thành lập ASEAN, sau này được gọi là Tuyên bố Băng Cốc, xác định mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực. 2/1976 hiệp ước Bali được kí kết. Từ 1975 – 1978 quan hệ giữa Việt Nam và Asean được cải thiện. Từ 1979 quan hệ căng thẳng đối đầu về vấn đề Campuchia. Từ cuối những năm 1980 chuyển từ " đối đầu" sang " đối thoại". Ngày 28/7/1995 Việt Nam chính thức gia nhập và trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN. Đây là một sự kiện lịch sử có ý nghĩa trọng đại trong việc thúc đẩy xu thế hòa bình, ổn định và hợp tác ở khu vực Đông Nam Á.

(Sách lịch sử thế giới hiện đại – trang 358 – nhà xuất bản GD)

a. Tổ chức ASEAN ra đời trong hoàn cảnh ra đời nào?
b. Mục tiêu hoạt động cũa ASEAN.

TRẢ LỜI

a. Hoàn cảnh ra đời của tổ chức ASEAN

+ Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á có dự định thành lập một tổ chức khu vực nhằm tạo điều kiện cho sự hợp tác, phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, khoa học kĩ thuật và văn hóa; đồng thời hạn chế ảnh hưởng của các nước lớn đang tìm mọi cách để biến Đông Nam Á thành "sân sau" của họ.

+ Sau nhiều cuộc thảo luận, tháng 8/1967, ngoại trưởng 5 nước Thái Lan, Indonexia, Philippin, Malaixia và Singapo đã họp ở Băng Cốc và ngày 8/8/1967 đã ra tuyên bố về việc thành lập Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN).

b. Mục tiêu:

- Mục tiêu của ASEAN là phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực. 2/1976 hiệp ước Bali được kí kết. Từ 1975 – 1978 quan hệ giữa Việt Nam và Asean được

cải thiện. Từ 1979 quan hệ căng thẳng đối đầu về vấn đề Campuchia. Từ cuối những năm 1980 chuyển từ " đối đầu" sang " đối thoại".

B. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Nước nào khởi đầu cuộc cách mạng khoa học – kĩ thuật lần thứ hai? (C)
A. Pháp. B. Anh. C. Mĩ. D. Nhật.

Câu 2. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật Bản tiến hành nhiều cải cách trong đó cải cách nào là quan trọng nhất? (C)
A. Cải cách giáo dục. B. Cải cách ruộng đất.
C. Cải cách hiến pháp. D. Cải cách văn hóa.

Câu 3. Sự phát triển nhanh chóng của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật hiện đại dẫn đến một hiện tượng gì? (B)
A. Sự đầu tư và khoa học cho lãi cao. B. Sự bùng nổ thông tin.
C. Nhiều người đầu tư vào việc phát minh sáng chế. D. Chảy máu chất xám.

Câu 4. Ý nghĩa quan trọng nhất của cách mạng khoa học- kĩ thuật lần thứ hai là **(B)**
A. Tạo ra một khối lượng hàng hoá đồ sộ.
B. Đưa loài người chuyển sang nền văn minh trí tuệ.
C. Thay đổi một cách cơ bản các nhân tố sản xuất.
D. Sự giao lưu quốc tế ngày càng được mở rộng.

Câu 5. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Tây Âu nhận viện trợ của Mĩ nhằm mục đích gì? (A)
A. Khôi phục kinh tế. B. Tái đầu tư cho các thuộc địa.
C. Xây dựng trung tâm tài chính. D. Ổn định đời sông nhân dân.

Câu 6. "Kế hoạch Mác-san" (1948) còn được gọi là (A)
A. Kế hoạch phục hưng châu Âu. B. Kế hoạch phục hưng kinh tế các nước Tây Âu.
C. Kế hoạch khôi phục châu Âu. D. Kế hoạch phục hưng kinh tế châu Âu.

Câu 7. Mĩ trở thành nước tư bản giàu mạnh nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai do
A. Không bị chiến tranh tàn phá. (A)
B. Bóc lột sức lao động của người dân trong nước.
C. Đầu tư bóc lột các nước thuộc địa.
D. Không chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế.

Câu 8. Điểm nổi bật kinh tế Mĩ từ những năm 70 của TK XX là (A)
A. Ngày càng giảm sút. B. Ngày càng phát triển.
C. Đứng đầu thế giới về mọi mặt. D. Tài chính ổn định.

Câu 9. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai chính sách đội ngoại của Mĩ thành công trong việc (B)
A. Lập nhiều khối quân sự: NATO, SEATO, CENTO, VACSAVA.
B. Làm sụp đổ hệ thống XHCN.
C. Giành thắng lợi trong tất cả các cuộc chiến tranh xâm lược.
D. Thiết lập trật tự thế giới đơn cực.

Câu 10. Chính sách "thực lực" và "chiến lược toàn cầu" của Mĩ bị thất bại nặng nề nhất ở (B)

A. Triều Tiên. B. Việt Nam. C. Cu Ba. D. Lào.

Câu 11. Trong những nguyên nhân sau đây, nguyên nhân nào là nguyên nhân khách quan làm cho kinh tế Nhật Bản phát triển? (D)

A. Con người được đào tạo chu đáo.

B. Nhờ cải cách ruộng đất.

C. Vai trò quan trọng của Nhà nước.

D. Biết tận dụng thành tựu khoa học kĩ thuật thế giới.

Câu 12. Đâu là hạn chế cơ bản nhất trong quá trình diễn ra cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật lần thứ hai? (D)

A. Cách mạng khoa học kĩ thuật chế tạo vũ khí đẩy nhân loại trước một cuộc chiến tranh mới.

B. Nguy cơ của một cuộc chiến tranh hạt nhân.

C. Nạn khủng bố, gây nên tình hình căng thẳng.

D. Chế tạo các loại vũ khí và phương tiện có tính chất tàn phá, hủy diệt. Nạn ô nhiễm môi trường, tai nạn, bệnh tật.

Câu 13. Thành phần tham dự hội nghị Ian-ta (từ 7-11/2/1945) gồm nguyên thủ các cường quốc (D)

A. Anh, Pháp, Mĩ. B. Đức Italia, Nhật Bản.

C. Liên Xô, Mĩ, Đức. D. Anh, Mĩ, Liên Xô.

Câu 14. Quyết định nào của hội nghị Ian-ta đã tác động đến tình hình thế giới sau 1945 như thế nào? (D)

A. Hình thành trật tự mới đa cực nhiều trung tâm.

B. Một khuôn khổ trật tự đa cực mới hình thành do Mĩ và Liên Xô chi phối.

C. Mĩ muốn xác lập trật tự đơn cực do Mĩ chi phối và khống chế..

D. Trật tự hai cực được xác lập do Mĩ và Liên Xô đứng đầu mỗi cực.

Câu 15. Đâu là nhiệm vụ quan trọng nhất của Liên hợp quốc? (A)

A. Duy trì hòa bình và an ninh thế giới.

B. Phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa các dân tộc

C. Tôn trọng chủ quyền của các dân tộc.

D. Thực hiện sự hợp tác quốc tế về kinh tế, văn hóa, xã hội và nhân đạo.

Câu 16. Hậu quả nguy hiểm nhất của Chiến tranh lạnh để lại cho loài người ngày nay là gì? (B)

A. Xây dựng hàng ngàn căn cứ quân sự, các khối quân sự.

B. Chế tạo các loại vũ khí hủy diệt.

C. Thế giới luôn căng thẳng dễ xảy ra chiến tranh.

D. Tốn quá nhiều tiền của và sức người để phục vụ cuộc chiến tranh này.

Câu 17. Vì sao vào những năm 50 của TK XX, tình hình Đông Nam Á ngày càng trở nên căng thẳng ? (C)

A. Mĩ, Anh, Nhật thành lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO)

B. Mĩ thực hiện chiến lược toàn cầu.

C. Mĩ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và mở rộng chiến tranh sang Lào, Campuchia.
D. Mĩ biến Thái Lan thành căn cứ quân sự.
Câu 18. Năm 1992, ASEAN quyết định biến Đông Nam Á thành: (C)
A. Một khu vực phồn thịnh.
B. Một khu vực ổn định và phát triển.
C. Một khu vực mậu dịch tự do.
D. Một khu vực hòa bình.
Câu 19. Biến đổi quan trọng của các nước Đông Nam Á từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay là gì? (C)
A. Thành lập tổ chức của khu vực ASEAN.
B. Có tốc độ phát triển kinh tế năng động trên thế giới.
C. Các quốc gia Đông Nam Á giành được độc lập.
D. Tạo môi trường hòa bình ổn định cho công cuộc hợp tác phát triển.
Câu 20. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc nào thống trị đông đảo dân cư châu Phi nhất? (A)
A. Anh. B. Pháp. C. Tây Ban Nha. D. Bồ Đào Nha.

---------- Hết ----------

NỘI DUNG TỰ LUẬN

BÀI 17 + 18: SỰ PHÂN HOÁ LÃNH THỔ VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ:

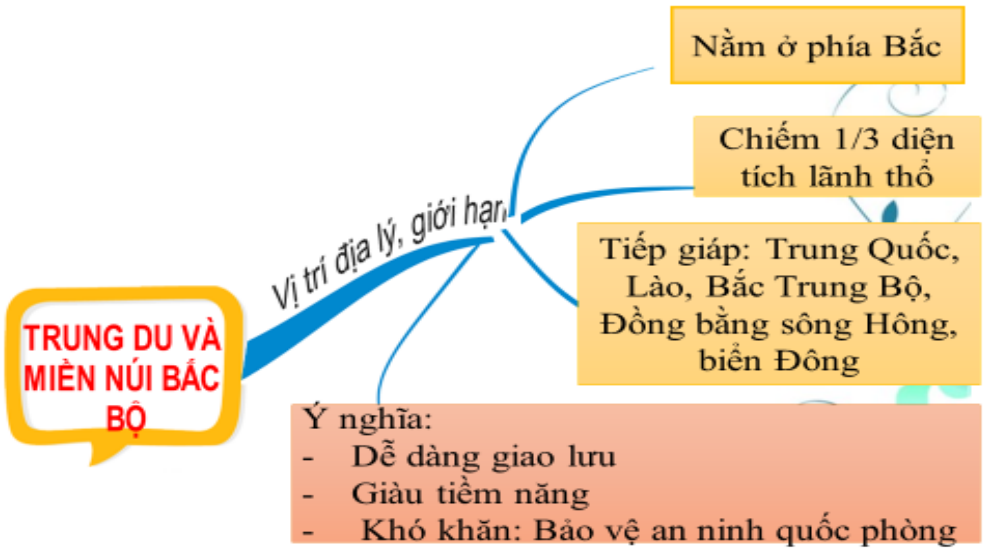

- Bao gồm 15 tỉnh thành:

+ Đông Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh, Bắc Giang, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Phú Thọ, Yên Bái, Lào Cai

+ Tây Bắc: Hoà Bình, Sơn La, Điện Biên, Lai Châu

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN:

1- Đặc điểm: Địa hình cao và bị cắt xẻ mạnh. Khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh. Khoáng sản nhiều loại, nguồn thủy năng dồi dào.

2- Thuận lợi: Tài nguyên phong phú tạo điều kiện phát triển kinh tế nhiều ngành.

* Khai thác khoáng sản, thủy điện, nhiệt điện, luyện kim cơ khí.
* Nền nông nghiệp với cây trồng nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới trên núi cao.
* Vùng biển vịnh Bắc Bộ với ngành du lịch biển, khai thác, nuôi trồng thủy sản.

So sánh giữa hai tiểu vùng Tây Bắc và Đông Bắc

3- Khó khăn:

* Địa hình núi cao bị chia cắt giao thông hạn chế.
* Thời tiết thất thường ảnh hưởng hoạt động nông nghiệp.
* Khoáng sản trử lượng nhỏ khó khai thác.
* Thiên tai xói mòn, sạt lở đất, chất lượng môi trường giảm sút.

IV. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

1/ Công nghiệp:

Thế mạnh:
- Khai thác khoáng sản (khai thác than đá ở Quảng Ninh, sắt ở Thái Nguyên)
- Năng lượng → Thủy điện: Thác Bà, Hòa Bình, Sơn la
  ↘ Nhiệt điện: Uông Bí
- Luyện kim, cơ khí, hóa chất: Thái Nguyên, Hạ Long, Bắc Giang

Khó khăn hạn chế: - Khoáng sản trữ lượng nhỏ, phân tán, địa hình chia cắt khó khai thác.

- Trình độ kỹ thuật của người lao động còn hạn chế.

2/ Nông nghiệp:

Sản phẩm đa dạng nhiệt đới, cận nhiệt và ôn đới trên núi cao, quy mô tương đối tập trung.

Cây trồng: - Lúa, ngô trồng chủ yếu các cánh đồng giữa núi

- Cây công nghiệp, cây ăn quả trồng trung du và đồi thấp chè, vải thiều, mận, đào…
- Cây dược liệu: hồi, tam thất, đỗ trọng…Hoa, hạt giống, rau vụ đông trồng ở Sapa
- Nghề rừng phát triển mạnh theo hướng nông - lâm kết hợp.

Chăn nuôi: Gia súc ở các đồng cỏ tự nhiên, đặc biệt đàn Trâu chiếm ½ cả nước, nuôi trồng thủy sản...

Khó khăn: Thiếu quy hoạch, chưa chủ động thị trường, thiếu cơ sở chế biến.

3/ Dịch vụ:

Giao thông thương mại: cụm cảng Quảng Ninh, khu kinh tế cửa khẩu.

Du lịch: → Sinh thái: Vịnh Hạ Long, Sapa, Tam Đảo…

↘ Nhân văn: Đền Hùng, Pắc Bó, Tân Trào…

IV. CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ: Thái Nguyên, Việt Trì, Lạng Sơn, Hạ long. Cửa khẩu Móng Cái, Hữu Nghị, Lào Cai.

BÀI 20 + 21: ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG

I. VỊ TRÍ ĐỊA LÝ VÀ GIỚI HẠN LÃNH THỔ:

- Vùng Đồng bằng sông Hồng gồm đồng bằng châu thổ sông Hồng, dải đất rìa trung du và vịnh Bắc Bộ.

- 9 tỉnh thành: Hà Nội, Hải Phòng, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam, Nam Định, Thái Bình, Ninh Bình.

- Tiếp giáp với Bắc Trung Bộ, Trung du và miền núi Bắc Bộ, vịnh Bắc Bộ (Biển Đông)

- Có thủ đô Hà Nội là đầu mối giao thông, trung tâm kinh tế khoa học công nghệ.

- Vị trí nằm trong vùng kinh tế trọng điểm, thuận lợi giao lưu kinh tế xã hội với các vùng.

II. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN:

1- Đặc điểm:

* Địa hình: đồng bằng châu thổ rộng thứ hai cả nước. Đất phù sa màu mỡ (chiếm 70% diện tích đất nông nghiệp)

* Khí hậu: Nhiệt đới có mùa đông lạnh, nguồn nước tưới dồi dào.

* Vịnh Bắc Bộ giàu tiềm năng, khoáng sản giá trị: Đá vôi, sét cao lanh, khí tự nhiên, than nâu.

2- Thuận lợi:

* Đất phù sa màu mỡ và khí hậu nhiệt đới có mùa đông lạnh thuận lợi trồng lúa nước, thâm canh tăng vụ trồng cây ưa lạnh.

* Vùng biển vịnh Bắc Bộ phát triển du lịch biển, khai thác, nuôi trồng thủy sản và cảng biển.

3- Khó khăn:

* Thời tiết thất thường, thiên tai bão, lũ lụt, chất lượng môi trường giảm sút.

IV. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ:

1- Công nghiệp:

* Hình thành sớm và phát triển mạnh trong thời kỳ công nghiệp hóa.

* Giá trị sản xuất công nghiệp tăng mạnh, năm 2002 chiếm 21% GDP công nghiệp cả nước (năm 2007 là 23%)

* Tỉ trọng khu vực công nghiệp và xây dựng tăng nhanh trong cơ cấu GDP của vùng.

* Các ngành công nghiệp trọng điểm: công nghiệp chế biến lương thực thực phẩm, sản xuất hàng tiêu dùng, sản xuất vật liệu xây dựng.

* Sản phẩm công nghiệp quan trọng: máy công cụ, động cơ điện, phương tiện giao thông, thiết bị điện tử, hàng tiêu dùng . . .

2- Nông nghiệp:

* *Trồng trọt:* Đứng thứ hai cả nước về diện tích, sản lượng lương thực.

Năng suất lúa cao nhất nước nhờ trình độ thâm canh cao, cơ sở hạ tầng hoàn thiện.

Vụ đông với nhiều cây ưa lạnh đã trở thành vụ sản xuất chính ở một số địa phương.

* *Chăn nuôi:* Lợn chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cả nước, nuôi bò sữa, nuôi trồng thuỷ sản, gia cầm đang được chú ý phát triển.

3- Dịch vụ:

* Giao thông phát triển sôi động, tạo điều kiện phát triển du lịch.

* Hà Nội, Hải Phòng là hai đầu mối giao thông quan trọng, hai trung tâm du lịch lớn.

* Bưu chính viễn thông phát triển mạnh.

IV. CÁC TRUNG TÂM KINH TẾ VÀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM:

* Hai trung tâm kinh tế lớn nhất là Hà Nội, Hải Phòng.

* Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế cả hai vùng: Đồng bằng sông Hồng, Trung du - miền núi Bắc Bộ.

C. THỰC HÀNH: VẼ BIỂU ĐỒ CỘT

Dựa vào bảng số liệu dưới đây, hãy vẽ biểu đồ cột và nhận xét về giá trị sản xuất công nghiệp ở hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc

Bảng giái trị sản xuất công nghiệp ở Trung du và miền núi Bắc Bộ (tỉ đồng)

Năm / Tiểu vùng	1995	2000	2002
Tây Bắc	320,5	541,1	696,2
Đông Bắc	6179,2	10657,7	14301,3

Biểu đồ giá trị sản xuất công nghiệp ở hai tiểu vùng Đông Bắc và Tây Bắc giai đoạn 1995 – 2002.

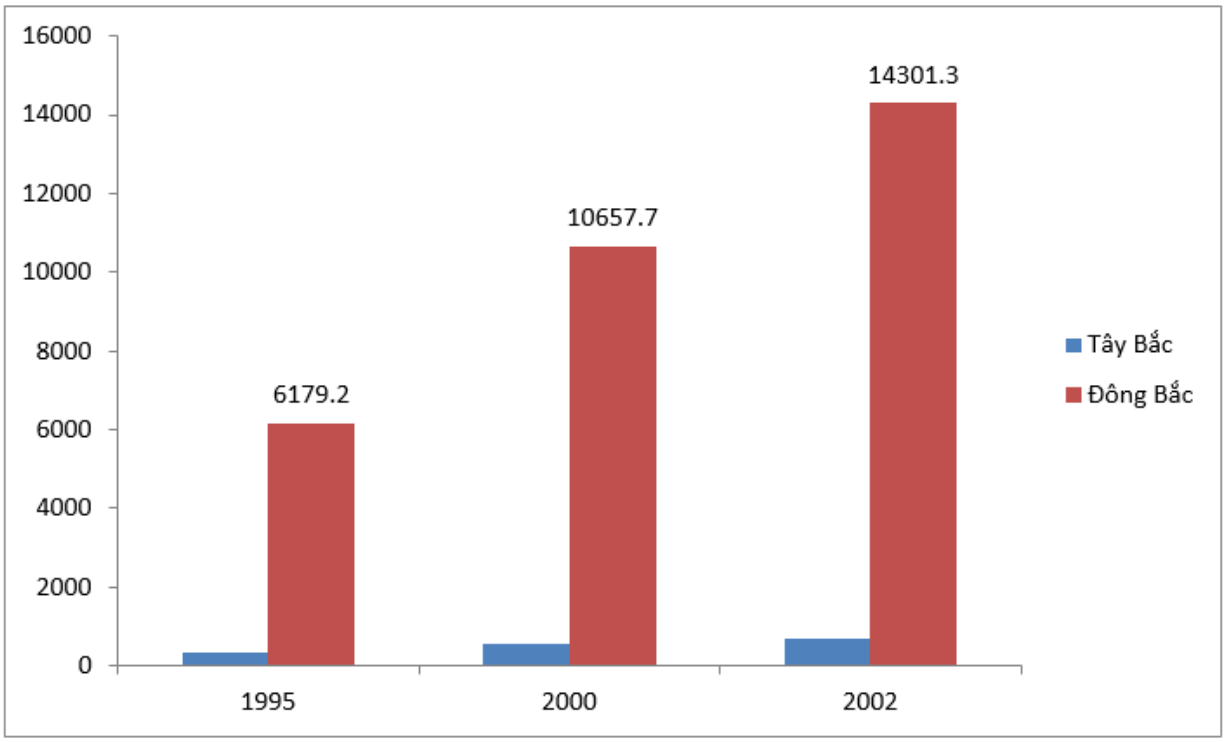

- Nhận xét:

+ Tiểu vùng Đông Bắc có giá trị sản xuất công nghiệp cao hơn Tây Bắc.

+ Từ năm 1995 đến năm 2002, giá trị sản xuất công nghiệp của Đông Bắc và Tây Bắc đều tăng. Giá trị sản xuất công nghiệp của tiểu vùng Đông BẮc tăng 2,3 lần, giá trị sản xuất công nghiệp của tiểu vùng Tây Bắc tăng 2,2 lần.

(Lưu ý: Không sử dụng màu sắc kí hiệu trong vẽ biểu đồ nha)

BÀI GHI LỚP 9 MÔN GDCD

Tuần 16 (19/12 - 25/12)

CHỦ ĐỀ: HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC

BÀI 8: NĂNG ĐỘNG, SÁNG TẠO (tiết 2)

I. Đặt vấn đề

II. Nội dung bài học:

3. Ý nghĩa

- Là phẩm chất cần thiết trong xã hội hiện đại

- Giúp vượt qua dược những ràng buộc của hoàn cảnh, rút ngắn thời gian để đạt được mục tiêu đề ra

- Mang lại niềm vinh dự cho bản thân, gia đình và đất nước

4. Trách nhiệm

- Hs cần tìm ra cách học tập tốt nhất cho mình

- Tích cực vận dụng những điều đã biết vào cuộc sống

III. Luyện tập

Vì sao học sinh phải rèn luyện tính năng động, sáng tạo? Để rèn luyện đức tính đó cần phải làm gì?

Tham khảo:

- Học sinh phải rèn luyện tính năng động, sáng tạo vì đức tính này sẽ giúp các em có thái độ tích cực chủ động, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt xử lí các tinh huống trong học tập, lao động.. Nhằm đạt kết quả cao trong mọi công việc

- Để trở thành người năng động, sáng tạo, học sinh cần tìm ra cách học tập tốt nhất cho mình và tích cực vận dụng những điều đã biết vào cuộc sống

IV. Dặn dò

- *Ôn và học các bài 1 → 7 chuẩn bị KTHK I*

CÔNG NGHỆ 9

Bài 7:

THỰC HÀNH LẮP MẠCH ĐIỆN ĐÈN HUỲNH QUANG

Các em xem clip: https://www.youtube.com/watch?v=YH4BH-NSvWg

I.Dụng cụ, vật liệu và thiết bị:

- Dụng cụ:
- Vật liệu:
- Thiết bị:

II. Nội dung và trình tự thực hành:

1. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện.

a. Sơ đồ nguyên lý:

- Sơ đồ hình 7-1.

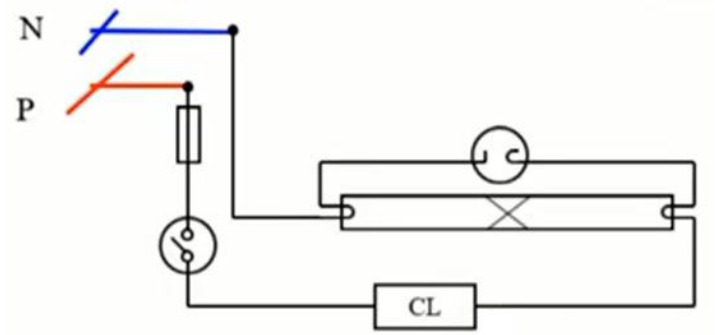

- Tắc te được mắc song song với bóng đèn
- Chấn lưu được mắc ở dây pha và mắc nối tiếp với bóng đèn

b. Vẽ sơ đồ lắp đặt mạch điện.

- Vẽ đường dây nguồn
- Xác định vị trí để bảng điện, bóng đèn.
- Xác định vị trí các thiết bị điện trên bảng điện
- Vẽ đường dây dẫn điện theo sơ đồ nguyên lý.

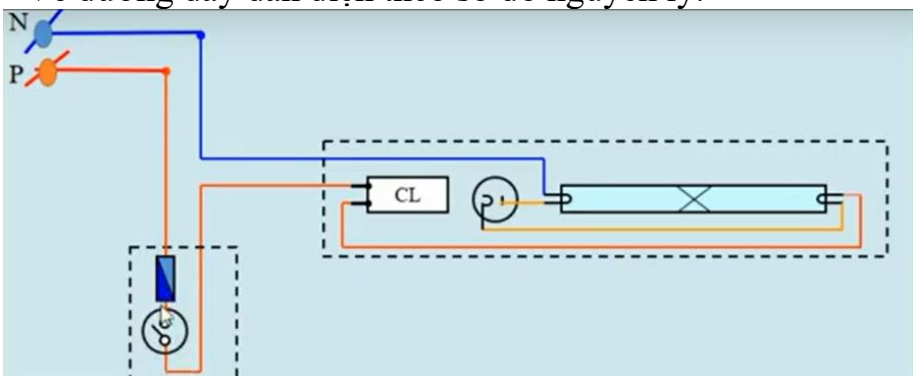

2. Lập bảng dự trù vật liệu, thiết bị và lựa chọn dụng cụ:

STT	Tên dụng cụ vật liệu và thiết bị điện	Số lợng	Yêu cầu kĩ thuật
1	Kìm tuốt dây	1 cái	Còn tốt
2	Kìm điện	1 cái	Còn tốt
3	Bút thử điện	1 cái	Còn tốt
4	Tuốc nơ vít(to, nhỏ)	2 cái	Còn tốt
5	Công tắc hai cực	1 cái	Còn tốt
6	Cầu chì	1 cái	Còn tốt
7	Bảng điện 10 × 15 × 1 cm	1 cái	Còn tốt
8	Dây điện	2m	Không bị hở cách điện
9	Chấn lu 220V- 40W	1 cái	Còn tốt
10	State FS4	1 cái	Còn tốt
11	Đế đèn	1 bộ	Còn tốt
12	Máng đèn	1 cái	Còn tốt
13	Giấy ráp	2 tờ	Còn tốt

Activate Win
Go to Settings to

3. Lắp đặt mạch điện bảng điện. Các em hoàn thiện quy trình lắp mạch điện bảng điện sau:

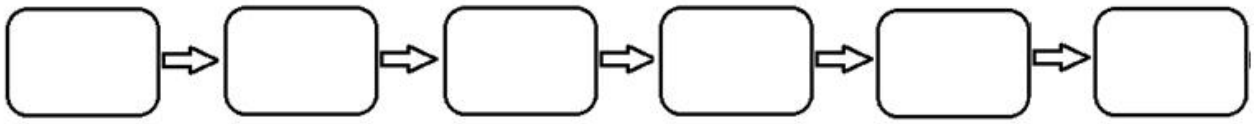

* Bước1: Vạch dấu.
-
-
* Bước2: Khoan lỗ
-
-
* Bước3: Lắp thiết bị của bảng điện
-
-
-
*Bước4: Nối dây bộ đèn.
-
-
* Bước5: Nối dây mạch điện.
-
-

* Bước6: Kiểm tra.

-

-

Thang điểm chấm thực hành

- Đúng sơ đồ mạch	2đ
- Hoạt động đúng yêu cầu	2đ
- An toàn lao động	2đ
- Chuẩn bị và tổ chức thực hành.	2đ
- Thái độ học tập	2đ

- Về nhà học bài, hoàn thiện bài học. **“Thực hành: LẮP MẠCH ĐIỆN HUỲNH QUANG”**.

MĨ THUẬT 9 tuần 16

Tạo Dáng Và Trang Trí Thời Trang

III/ Thực hành:

- Tạo dáng và trang trí thời trang

MỘT SỐ LOẠI TRANG PHỤC Ở VIỆT NAM

Áo dài xưa

Áo dài hiện đại